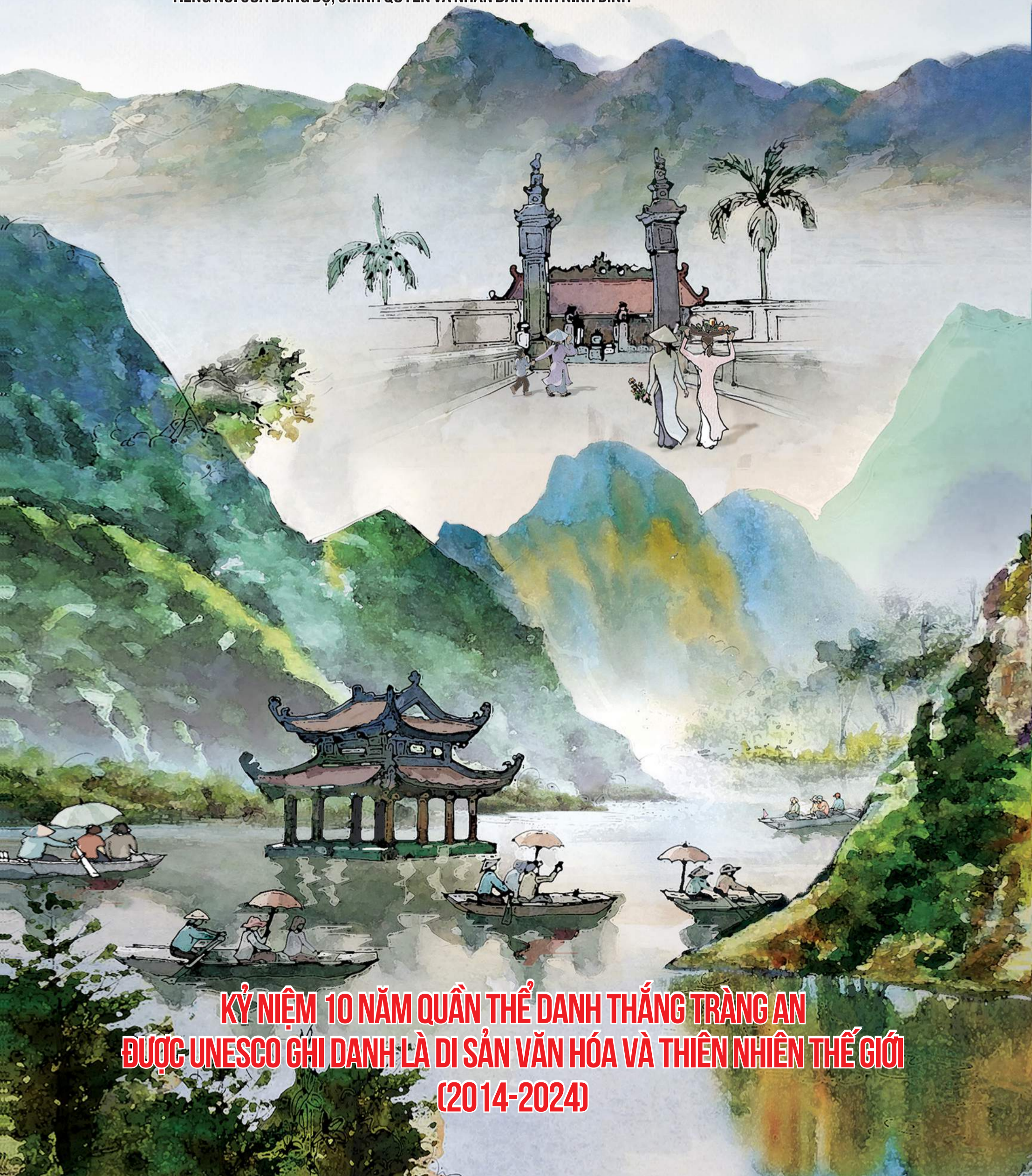


Ninh Bình

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH NINH BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH



**KỶ NIỆM 10 NĂM QUẦN THỂ DANH THẮNG TRÀNG AN
ĐƯỢC UNESCO GHI DANH LÀ DI SẢN VĂN HÓA VÀ THIÊN NHIÊN THẾ GIỚI
(2014-2024)**

KHU DU LỊCH HANG MỬA
*Đường lên
tiên cảnh*



XÃ LUẬN

Rạng danh di sản, chắp cánh tương lai

Những tia nắng đầu hè đang chiếu ánh vàng lung linh trên khắp núi non, sông nước Ninh Bình, hòa cùng sắc đỏ của cờ và màu xanh cây lá như một bức tranh tuyệt đẹp chào mừng kỷ niệm 10 năm Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới (2014-2024).

Sự kiện này có ý nghĩa rất quan trọng, được tổ chức trong bối cảnh tỉnh ta đang nỗ lực triển khai thực hiện mục tiêu mới có tầm nhìn xa với quyết tâm cao để xây dựng tỉnh Ninh Bình trở thành thành phố di sản. Thời gian 10 năm chưa dài, song đủ để nhìn nhận, đánh giá về vai trò, ý nghĩa và giá trị của Di sản đối với sự phát triển của địa phương. Từ khi có Di sản, tỉnh Ninh Bình ngày càng nổi tiếng ở trong nước và thế giới, được bạn bè, du khách khắp nơi tìm về. Người dân Ninh Bình đang giàu lên nhờ phát huy các giá trị của Di sản bằng cách tạo ra nhiều sinh kế qua hoạt động du lịch, dịch vụ.

Trên khắp dải đất Việt, hiếm nơi nào hội tụ những giá trị đặc sắc về tự nhiên và chiều sâu lịch sử, văn hóa như ở Tràng An-vùng đất “sơn bao, thủy bạc”, nước non cảnh tú, sơn thủy hữu tình, núi đá làm tường thành, sông nước là hào lũy; Nơi định đô, lập nước; mở nền “chính thống thủy”... Núi tiếp núi với trăm hình, ngàn vẻ, mà vẫn uy nghi thế “rồng phục, hổ chầu”. Nước mềm mại uốn quanh chân núi, xuyên qua hang động, tạo nên chốn “tiên cảnh, bồng lai”. Trên vùng đất này khoảng 30 nghìn năm trước, người Việt cổ đã quần cư, làm cơ sở hình thành hệ thống làng xã, đô thị như ngày nay. Đặc biệt, vào thế kỷ thứ X, dựa vào thế núi, hình sông “thủ hiểm, khó công”, Hoa Lư đã trở thành Kinh đô của nước Đại Cồ Việt, gắn liền với 3 triều đại là Đinh, Tiền Lê, Lý. Đây là thời kỳ phát triển rực rỡ của vùng đất này cả về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội...

Đến thế kỷ thứ XIII, khi giặc Nguyên Mông tràn sang, vua tôi nhà Trần đã lui về Tràng An chỉ đạo quân, dân đánh giặc, giữ nước. Bao tên làng, tên núi, cùng với các đền, chùa, đình, miếu, phủ, các lễ hội văn hóa và ngành nghề mới mở ra. Nhiều trang lịch sử oanh liệt và cả những câu chuyện huyền sử về những di tích, danh thắng được viết lên trên vùng đất này. Thời gian phủ lớp rêu dày, sự tích xưa nay đã thành cổ tích; Kinh đô vàng son một thuở đã thành Cổ đô;

song Di sản Tràng An đã ghi lại trọn vẹn quá trình sống, tương tác với cảnh quan thiên nhiên và sự nỗ lực thích nghi của con người với biến đổi của môi trường. Những giá trị nổi bật toàn cầu của Quần thể danh thắng Tràng An đã được UNESCO công nhận, ghi danh là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới. Đây là Di sản thế giới hỗn hợp đầu tiên của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

10 năm qua, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở đã có nhiều chủ trương, chính sách, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm quản lý, bảo tồn, tôn tạo, đồng thời quảng bá, khai thác, phát triển du lịch bền vững, gắn với bảo đảm sinh kế cho người dân. Bà Audrey Azoulay, Tổng Giám đốc UNESCO trong chuyến thăm Tràng An năm 2022 đã đánh giá cao mô hình quản lý di sản mà tỉnh Ninh Bình đang áp dụng; kết hợp thành công giữa phát triển kinh tế và du lịch bền vững mà vẫn tôn trọng cảnh quan thiên nhiên. Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới Tràng An là một lợi thế riêng có của Ninh Bình. Phát huy lợi thế đó, tỉnh ta đang hướng tới mục tiêu xây dựng Ninh Bình trở thành Đô thị di sản thiên nhiên kỷ, thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2035. Di sản Tràng An là “tài sản lớn”, một nguồn lực quan trọng để thúc đẩy kinh tế-xã hội của tỉnh phát triển bền vững.

Có thể ví non xanh, nước biếc và các giá trị văn hóa của Tràng An như là “kho vàng, kho bạc” mà tạo hóa ban tặng và ông, cha đã trao truyền cho các thế hệ mai sau. Trọng trách to lớn của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Ninh Bình hôm nay là quản lý, bảo tồn nguyên vẹn, tu bổ, khai thác và phát huy hơn nữa lợi thế, tiềm năng, giá trị của Di sản để phục vụ phát triển kinh tế-xã hội...

Nắng mới đã lên, muôn ngàn chồi lá nảy mầm xanh, gió thổi vi vu như khúc nhạc ngân nga hòa cùng lòng người tràn đầy niềm vui xen lẫn tự hào về Tràng An-Ninh Bình. Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới Tràng An là nguồn của cải vô tận sẽ được giữ gìn và ngày càng đẹp hơn, để mãi rạng rỡ, vang xa. Từ điểm tựa Di sản, vùng đất Ninh Bình sẽ cất cánh bay cao, trở thành Đô thị di sản thiên nhiên kỷ, trung tâm đổi mới sáng tạo, cùng với cả nước đi lên trên con đường hướng tới phồn vinh, hạnh phúc.

BÁO NINH BÌNH

CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA, THIÊN NHIÊN LÀ NGUỒN LỰC, TRỤ CỘT VÀ ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG ĐỂ NINH BÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PHẠM QUANG NGỌC
Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh

Năm 2014, Quần thể danh thắng Tràng An được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) ghi danh là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới, di sản hỗn hợp đầu tiên ở Việt Nam và Đông Nam Á, tạo cơ hội và động lực mới để Ninh Bình thực hiện mô hình phát triển gắn kết hài hòa giữa phục dựng, bảo tồn di sản và tăng trưởng xanh, hội nhập vào mạng lưới các đô thị di sản sở hữu danh hiệu UNESCO trên thế giới. Sau 10 năm trở thành di sản thế giới, Quần thể danh thắng Tràng An đã có thêm sứ mệnh mới, trở thành trung tâm của “Đô thị di sản thiên nhiên kỷ” hàm nghĩa trên cả bình diện lịch sử đô thị hàng nghìn năm và tầm nhìn về một hình mẫu đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu, hài hoà giữa không gian nhân tạo với không gian thiên tạo, phát triển dựa trên khả năng tối đa hoá tính độc đáo, giá trị văn hóa, bản sắc địa phương, kết hợp chặt chẽ giữa phục dựng, bảo tồn di sản và phát triển kinh tế-xã hội.

Tỉnh Ninh Bình tự hào có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng và di tích lịch sử-văn hóa (trên địa bàn tỉnh có 1.821 di tích và gần 400 di sản văn hóa phi vật thể), được bồi tụ bởi nhiều lớp trầm tích văn hóa, giao thoa của 3 vùng kinh tế và văn hóa (vùng Đồng bằng Sông Hồng, vùng rừng núi Tây Bắc và vùng duyên hải Bắc Trung Bộ). Cùng với những di tích lịch sử ghi dấu sự xuất hiện của người tiền sử cách đây hơn 3 vạn năm, cư dân Ninh Bình qua nhiều thế hệ đã sáng tạo, lưu truyền, lan tỏa nhiều giá trị văn hóa đặc sắc với cốt cách riêng; trong đó Cố đô Hoa Lư là Kinh đô của Nhà nước Đại Cồ Việt-Nhà nước phong kiến Trung ương tập quyền đầu tiên trong lịch sử dân tộc với 3 triều đại: Đinh-Tiền Lê-Lý.

Ngay từ khi tái lập tỉnh (01/4/1992), Ninh Bình đã chú trọng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, khoanh vùng cấm và tạm cấm khai thác các dãy núi đá vôi, rừng đặc dụng để thực hiện chuyển hướng chiến lược phát triển kinh tế từ “Nâu” sang “Xanh”. Đây đã là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt qua nhiều nhiệm kỳ Đại hội, đã sớm được định hình và có những bước đi bài bản. Đầu những năm 1990 của thế kỷ XX, tỉnh Ninh Bình đã phối hợp với Bộ Văn hóa-

Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) trình UNESCO đưa Khu di tích Cố đô Hoa Lư vào danh mục dự kiến xây dựng hồ sơ Di sản thế giới. Tuy nhiên, sau khi tham vấn chuyên gia cao cấp UNESCO, các công trình và kết quả nghiên cứu về giá trị văn hóa của di sản vào thời điểm lúc đó chưa đủ cơ sở khoa học cho việc lập hồ sơ. Chính vì vậy, năm 2003, tỉnh Ninh Bình đã trình Chính phủ sau đó được Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải ký Quyết định số 82/2003/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử, văn hóa Cố đô Hoa Lư. Đây chính là cơ sở quan trọng cho tỉnh Ninh Bình triển khai hàng loạt dự án nghiên cứu, khai quật khảo cổ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong khu vực Cố đô Hoa Lư, Tam Cốc-Bích Động, Khu du lịch sinh thái Tràng An và chùa Bái Đính.

Với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng hồ sơ di sản, đảm bảo trong thời gian ngắn nhất, hoàn thành hồ sơ đạt chất lượng cao nhất, sớm trình UNESCO xem xét, công nhận Quần thể danh thắng Tràng An là Di sản thế giới, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp, trong



Quần thể danh thắng Tràng An.

Ảnh: NINH MẠNH THẮNG

đó: Thành lập Ban Quản lý Quần thể danh thắng Tràng An với chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh trong công tác quản lý, bảo tồn, tôn tạo, khai thác và phát huy các giá trị Quần thể danh thắng Tràng An, đảm bảo thống nhất đầu mối quản lý một khu di sản thế giới theo yêu cầu của UNESCO; mời cơ quan, đơn vị, nhà khoa học, chuyên gia có uy tín trong và ngoài nước (tiêu biểu như Trường Đại học Cambridge (Vương quốc Anh) và Viện Khảo cổ, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản) tham gia, triển khai nhiều dự án nghiên cứu về giá trị cảnh quan, địa chất, địa mạo và khai quật khảo cổ học; tổ chức nhiều hội thảo khoa học để tham vấn ý kiến; đã làm rõ Tràng An chứa đựng nhiều giá trị tiêu biểu về thiên nhiên và văn hóa. Trên cơ sở đó, xây dựng hồ sơ, bảo vệ thành công các luận cứ khoa học trước Ủy ban Di sản thế giới và ngày 25/6/2014, Quần thể danh thắng Tràng An đã chính thức được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới, trở thành di sản hỗn hợp thứ 31 trên

thế giới, thứ 11 ở châu Á-Thái Bình Dương và là Di sản hỗn hợp đầu tiên của Việt Nam và Đông Nam Á theo 3 tiêu chí nổi bật toàn cầu, đó là: Tiêu chí (v) “là thí dụ nổi bật về truyền thống cư trú và sử dụng đất của loài người, đại diện cho sự tương tác của con người với môi trường”; Tiêu chí (vii) “chứa đựng các hiện tượng siêu nhiên hoặc các khu vực có vẻ đẹp tự nhiên và giá trị thẩm mỹ đặc biệt”; Tiêu chí (viii) “là thí dụ nổi bật đại diện cho các giai đoạn lịch sử chính của trái đất, bao gồm các bằng chứng về sự sống, các quá trình địa chất quan trọng đang diễn ra trong quá trình tiến hoá của cảnh quan hoặc các đặc điểm địa mạo hay thủy văn nổi bật”.

Các tiêu chí đã khẳng định: Quần thể danh thắng Tràng An là địa điểm nổi bật trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới với các bằng chứng về quá trình tương tác của người cổ xưa với cảnh quan thiên nhiên và nỗ lực thích ứng của họ với những biến cố môi trường trong hơn 30.000 năm, từ 1.200 đến 33.000 năm trước. Lịch sử văn hoá

liên tục và tương đối dài có mối quan hệ chặt chẽ với tiến hóa địa chất gần đây của khối các-tơ đá vôi Tràng An.

Quần thể danh thắng Tràng An là dấu gạch nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa lịch sử và cảnh quan, giữa thiên nhiên và con người đã tạo nên sự kết nối giao thoa hài hoà trong không gian văn hoá cộng sinh. Khu vực di sản Quần thể danh thắng Tràng An hiện có 429 di tích (trong đó có 2 di tích quốc gia đặc biệt, 21 di tích quốc gia và 36 di tích cấp tỉnh), được phân bố đều khắp ở 18 xã, phường. Đây là kho tàng chứa đựng các đặc điểm vàng son của lịch sử và truyền thống dân tộc, được cha ông ta từ ngàn đời truyền lại, nơi trú ẩn ở trước thế kỷ X, nơi được chọn là Kinh đô đầu tiên của Nhà nước Đại Cồ Việt ở thế kỷ X-Nhà nước phong kiến Trung ương tập quyền đầu tiên trong lịch sử dân tộc và là Hành cung của nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông vào thế kỷ XIII. Do đó, nơi đây chứa đựng nhiều di tích lịch sử, tôn giáo nổi tiếng, các giá trị thiên nhiên và văn

hóa độc đáo, riêng có, cùng nhau hoà quyện, làm nổi bật giá trị toàn cầu của Di sản Tràng An.

Việc Quản thể danh thắng Tràng An trở thành Di sản thế giới đã minh chứng cho quyết tâm chính trị cao; sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng bộ tỉnh; sự tham gia của hệ thống chính trị và sự đồng lòng của Nhân dân tỉnh Ninh Bình. Đây là một hành trình dài, nhiều khó khăn, thử thách, nhưng đã khẳng định sự đúng đắn trong nhận thức từ sớm, khẳng định chủ trương bảo tồn các giá trị văn hóa và cảnh quan tự nhiên gắn với phát triển du lịch của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh qua các thời kỳ là hoàn toàn đúng đắn; khẳng định công sức gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản của các thế hệ người dân Ninh Bình; đồng thời nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành ở Trung ương, các chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế; đưa Quản thể danh thắng Tràng An có tên trong bản đồ Di sản thế giới và đưa Ninh Bình hội nhập vào mạng lưới các đô thị di sản sở hữu danh hiệu UNESCO trên thế giới.

Sau khi Quản thể danh thắng Tràng An được vinh danh, tỉnh Ninh Bình xác định, công tác quản lý, bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới Quản thể danh thắng Tràng An là trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh; thực hiện nghiêm, có hiệu quả theo các quy định của Luật Di sản văn hóa, Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21/9/2017 của Chính phủ về quy định quản lý Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới ở Việt Nam, Quyết định số 230/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Quản thể danh thắng Tràng An tỉnh Ninh Bình. Các yêu cầu, khuyến nghị của Ủy ban Di sản Thế giới được thực hiện một cách nghiêm túc, có trách nhiệm. Các giá trị nổi bật toàn cầu của di sản được tôn trọng và gìn giữ, nhận thức của các cấp ủy, chính quyền địa phương và cộng đồng về vai trò, tầm quan trọng của di sản được nâng lên rõ rệt; công tác nghiên cứu khoa học được đẩy mạnh; công tác xúc tiến, quảng bá, diễn giải các giá trị của di sản gắn với phát triển du lịch thường xuyên được đổi mới. Đây là những giải pháp, hành động cụ thể là cam kết mạnh mẽ của tỉnh Ninh Bình nhằm đảm bảo tính toàn vẹn, tính xác thực và các giá trị nổi bật toàn cầu của di sản.

Đặc biệt, Tràng An là một trong số ít di sản chịu sự tác động của con người, thậm chí con người và thiên nhiên hòa thuận, mang lại lợi ích cho nhau. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang dịch vụ du lịch hướng tới tăng trưởng xanh và bền vững đã phát huy sức sống, tiềm năng và giá trị di sản, để di sản thực sự là của cộng đồng, do cộng đồng bảo vệ và gìn giữ. Theo ước tính, số lao động trực tiếp tại khu vực Quản thể danh thắng Tràng An là hơn 10.000 người, lao động gián tiếp hơn 20.000 người, thu nhập của cộng đồng dân cư địa phương được nâng cao rõ rệt qua từng năm. Các khu, điểm du lịch trong khu di sản đã

thực sự đóng vai trò là hạt nhân, thúc đẩy phát triển du lịch Ninh Bình.

Một trong những thành công điển hình của Ninh Bình là đã vận dụng linh hoạt mô hình hợp tác công-tư, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa các bên: Cộng đồng (người dân)-Chính quyền-Doanh nghiệp. Tại Lễ kỷ niệm 50 năm Công ước về Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới tại Việt Nam được tổ chức tại Ninh Bình năm 2022, bà Audrey Azoulay, Tổng Giám đốc UNESCO đã đánh giá: “Tràng An là một trong những mô hình mẫu mực, tiêu biểu nhất trên thế giới về sự kết hợp thành công giữa phát triển kinh tế và du lịch bền vững mà vẫn có thể tôn trọng thiên nhiên, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người dân, Nhà nước và doanh nghiệp”. Theo thời gian, giải pháp này thực sự đã phát huy hiệu quả trên các phương diện: Huy động được các nguồn lực của nhiều thành phần kinh tế trong đầu tư hạ tầng du lịch, hạ tầng dân sinh, gắn phát triển du lịch với bảo tồn di sản; huy động được nguồn lao động trong cộng đồng dân cư trong khu di sản tham gia vào các hoạt động du lịch, góp phần tạo sinh kế cho người dân; cộng đồng dân cư được tham gia vào việc hoạch định các cơ chế, chính sách, tham gia quản lý di sản, hưởng lợi từ di sản, hình thành sự cân bằng giữa bảo tồn và đảm bảo sinh kế người dân, tiến tới xây dựng cộng đồng trở thành “Trung tâm” trong công tác bảo vệ di sản.

Quản thể danh thắng Tràng An thực sự đóng vai trò là hạt nhân, là trung tâm thúc đẩy phát triển du lịch của tỉnh, khẳng định được vị trí du lịch Ninh Bình trên thị trường du lịch trong nước và quốc tế. Tính từ thời điểm lập hồ sơ để cử danh hiệu di sản vào năm 2012, tỉnh Ninh Bình chỉ có trên 1 triệu lượt khách. Đến năm 2019, sau 5 năm được UNESCO ghi danh, tỉnh Ninh Bình đã đón hơn 7,65 triệu lượt; lượng khách giai đoạn 2010-2019 tăng trưởng bình quân đạt hơn 12%/năm; doanh thu từ du lịch đạt mức tăng trưởng 24,17%/năm; trong đó, năm 2019 đạt 3.671 tỷ đồng, tăng gấp 6,7 lần so với 2010. Trong các năm 2020-2022, mặc dù chịu ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 nhưng Ninh Bình tiếp tục được nhiều chuyên trang du lịch uy tín (như TripAdvisor, Telegraph, Business Insider...) đánh giá là điểm đến an toàn và hấp dẫn. Năm 2022, du lịch Ninh Bình đã có sự phục hồi mạnh mẽ, toàn tỉnh đón 3,7 triệu lượt khách, tăng gấp 3,6 lần so với cùng kỳ năm trước; doanh thu tăng gấp 5 lần so với cùng kỳ năm 2021. Năm 2023, toàn tỉnh đón 6,6 triệu lượt khách (riêng Quản thể danh thắng Tràng An đón khoảng 4,6 triệu lượt khách), doanh thu gần 6.500 tỷ đồng. Nhiều năm liền, Ninh Bình giữ vững vị trí trong nhóm 15 điểm đến hàng đầu, 10 tỉnh thu hút lượng khách cao nhất cả nước. Những kết quả này đã góp phần quan trọng đưa du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, mang tính điều hướng.

Sau 32 năm tái lập tỉnh, bằng ý chí và khát vọng phát triển mạnh mẽ, tỉnh Ninh Bình đã đạt được nhiều thành tựu to lớn: Từ năm 2022 trở thành tỉnh tự cân đối ngân sách và có điều tiết về ngân sách Trung ương, vươn lên thành địa phương có thu nhập bình

quân đầu người đứng thứ 12 cả nước; trở thành một trong 3 trung tâm công nghiệp cơ khí ô tô hiện đại của đất nước; trung tâm du lịch tầm quốc gia và quốc tế; phát triển nông nghiệp sinh thái, đa giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới đạt kết quả nổi bật. Tăng trưởng kinh tế luôn gắn với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, coi trọng phát huy nguồn lực tự nhiên và nguồn lực văn hóa trong quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại các ngành kinh tế, phát triển bền vững. Giữ vững địa bàn trọng yếu về quốc phòng-an ninh. Hội nhập và hợp tác quốc tế ngày càng sâu rộng. Là điểm đến an toàn, tạo được niềm tin của du khách và các nhà đầu tư.

Sự phát triển của Ninh Bình đang diễn ra trong bối cảnh quốc tế, khu vực có nhiều thay đổi mau lẹ, có nhiều yếu tố mang tính thời đại. Bên cạnh đó Tràng An là một “di sản sống” nơi quần cư của hơn 44.000 người dân bản địa. Do vậy, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị của Di sản thế giới Tràng An hiện nay cũng đặt ra nhiều thách thức. Đó là việc tiếp tục giải quyết hài hòa giữa bảo tồn di sản và phát triển kinh tế-xã hội, nhất là các hoạt động du lịch và bài toán sinh kế của người dân trong vùng di sản. Công tác quản lý đất đai, sử dụng tài nguyên du lịch trong khu di sản; công tác nghiên cứu khoa học; đầu tư, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan môi trường chưa tương xứng với vị thế và tầm vóc của di sản; sản phẩm du lịch chưa khai thác hết các giá trị truyền thống văn hóa-lịch sử của vùng đất Cố đô Hoa Lư.

Nhìn lại sau một thập niên được ghi danh là Di sản thế giới, Quản thể danh thắng Tràng An đã hoàn thành tốt sứ mệnh của mình, trở thành nguồn lực, trụ cột và động lực quan trọng trong xây dựng văn hóa, con người Ninh Bình đáp ứng yêu cầu mở cửa, hội nhập quốc tế, đưa Ninh Bình phát triển bền vững. Đến nay, Quản thể danh thắng Tràng An đã có thêm sứ mệnh mới trở thành “trái tim” của “Đô thị di sản thiên nhiên kỷ”, thành phố sáng tạo trong tương lai.

Nhận thức được tầm quan trọng của phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập, toàn cầu hoá và thách thức của biến đổi khí hậu cùng các vấn đề xã hội khác, tỉnh Ninh Bình luôn xác định quan điểm phát triển bền vững dựa trên nền tảng các tiềm năng, thế mạnh, giá trị nổi trội, riêng có của tỉnh, nhất là về hệ thống di sản văn hóa và thiên nhiên, các danh hiệu UNESCO, thời gian tới, Ninh Bình sẽ tập trung vào các định hướng sau:

Một là, quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển theo Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục kiên định phát triển kinh tế-xã hội theo hướng “Xanh, bền vững và hài hòa”; phát triển kinh tế đi đôi với công bằng và tiến bộ xã hội trên cơ sở phát huy tối đa tiềm năng nổi trội, giá trị độc đáo và lợi thế riêng có của địa phương, cốt lõi là lấy bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá-lịch sử, truyền thống tốt đẹp của con người, vùng đất Cố đô và giá trị nổi bật toàn cầu của Di sản hỗn hợp Quản thể danh thắng Tràng

An làm nền tảng, nguồn lực và động lực phát triển, để trở thành trung tâm văn hóa-lịch sử, du lịch của quốc gia và quốc tế; phát triển đô thị và nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại; quyết tâm nỗ lực xây dựng tỉnh Ninh Bình đến năm 2035 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với đặc trưng Đô thị di sản thiên nhiên kỷ, thành phố sáng tạo. Nghiên cứu, báo cáo, đề xuất với Trung ương ban hành các chủ trương, cơ chế, chính sách cho tỉnh Ninh Bình thực hiện thành công các nhiệm vụ trên.

Hai là, tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chỉ đạo, kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc; coi trọng phát triển văn hóa, xã hội ngang tầm với phát triển kinh tế; giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử-văn hóa và thiên nhiên. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa và đổi mới sáng tạo, trở thành một trung tâm lớn, có giá trị thương hiệu cao về du lịch, công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản của cả nước và khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, một trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của các tỉnh phía Nam vùng Đồng bằng Sông Hồng; trong đó tập trung quy hoạch, phục dựng, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa-lịch sử Cố đô Hoa Lư, xây dựng các thiết chế văn hóa lớn, xây dựng và tổ chức thực hiện các Đề án quan trọng liên quan. Ban hành các chính sách riêng cho bảo tồn, tôn tạo các giá trị văn hóa, lịch sử, di tích trên địa bàn tỉnh.

Ba là, nâng cao hơn nữa hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước về di sản để giải quyết hài hòa mâu thuẫn giữa bảo tồn di sản và phát huy giá trị phục vụ phát triển trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở tiếp tục hoàn thiện và thực hiện mô hình hợp tác công-tư trong quản lý, phát huy giá trị di sản; đẩy mạnh xã hội hóa trong phát huy các giá trị của di sản, thực hiện trên nền tảng 4 chủ thể: Người dân-Nhà nước-Nhà khoa học-Doanh nghiệp. Xác định con người là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu của phát triển bền vững; nâng cao trách nhiệm của cả cộng đồng, tạo điều kiện cho người dân tham gia bảo vệ di sản, bảo tồn các di tích lịch sử-văn hóa, các di sản văn hóa phi vật thể, phát triển đa dạng sinh học, tạo việc làm và thu nhập tốt cho cộng đồng sống trong khu di sản.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng số, hạ tầng giao thông kết nối vùng, liên vùng, kết nối nội bộ giữa các khu, điểm du lịch với nhau và với các trung tâm đô thị, công nghiệp, dịch vụ của tỉnh.

Năm là, chủ động và tích cực hội nhập và hợp tác quốc tế. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác ngoại giao kinh tế, văn hóa, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong công tác phục dựng, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa-lịch sử Cố đô Hoa Lư, hướng tới xây dựng Đô thị di sản thiên nhiên kỷ; thúc đẩy hợp tác với các Tổ chức Văn hóa quốc tế; Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc trong phát huy giá trị toàn cầu của Quản thể danh thắng Tràng An, quảng bá mạnh mẽ giá trị, hình ảnh văn hóa-con người-thiên nhiên Ninh Bình đến với bạn bè trong nước, quốc tế và kiều bào ta ở nước ngoài.



Lễ hội Tràng An.

Ảnh: NINH MẠNH THẮNG

QUẢN THỂ DANH THẮNG TRÀNG AN Hội tụ giá trị di sản của nhân loại, điển hình gắn kết giữa bảo tồn và phát triển bền vững



HÀ KIM NGỌC

Chủ tịch Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao

Quản thể danh thắng Tràng An-một Di sản thế giới xanh, sạch, đẹp, là động lực chính cho sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Ninh Bình và cũng là một mô hình để truyền cảm hứng, động lực cho các hồ sơ đề cử, ghi danh để bảo vệ, gìn giữ các tài sản quý báu của nhân loại.

10 năm chỉ là một khoảnh khắc đối với một di sản, một nền văn hóa, chỉ là một chớp mắt của một Đô thị thiên nhiên kỷ, mà Ninh Bình đã có những bước tiến vượt bậc. Với tư duy quản trị rộng mở, tầm nhìn xa, tương lai rạng ngời của Đô thị di sản Ninh Bình đang dần hiện hữu.

Bảo vệ Di sản thế giới Tràng An theo tiêu chí của UNESCO

Công ước Bảo vệ Di sản Văn hóa, Thiên nhiên thế giới của UNESCO hay còn gọi là Công ước Di sản Thế giới, là Công ước quốc tế đầu tiên gắn khái niệm bảo vệ thiên nhiên với bảo tồn di sản văn hóa, mang đến một cách tiếp cận mới dựa trên các cơ sở pháp lý cần thiết, đảm bảo mối quan hệ cân bằng, hài hòa giữa con người với thiên nhiên. Trong hơn 50 năm qua, Công ước đã chứng tỏ là một trong những Công ước quốc tế có dấu ấn và tầm ảnh hưởng sâu rộng nhất trong lĩnh vực bảo tồn các di sản văn hoá và thiên nhiên có giá

trị toàn cầu, với 195 quốc gia thành viên và 1.199 di sản thế giới.

Công ước Di sản Thế giới đã trở thành nền tảng để phát triển và thử nghiệm các phương pháp tiếp cận mới, cho thấy tầm quan trọng của di sản văn hóa và thiên nhiên đối với phát triển bền vững, mang lại lợi ích cho cộng đồng. Trọng tâm của Công ước là bảo tồn, gìn giữ các giá trị văn hóa, lịch sử, khoa học của các di sản thế giới, tài sản chung của nhân loại, phát huy giá trị phục vụ phát triển bền vững và trao truyền cho các thế hệ tương lai.

Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới Lazare Eloundou Assomo cho rằng, các di sản thế giới đã “giúp đỡ và cải thiện sinh kế, chữa lành tổn thương và giúp phục hồi cộng đồng”. Công ước Di sản Thế giới đã đi vào cuộc sống, để các di sản văn hóa và thiên nhiên đã được ghi danh trên toàn thế giới không chỉ là di tích trầm lặng mà là các di sản mang hơi thở của nhịp sống hiện hữu và phát huy giá trị trong quá trình phát triển bền

vững của các quốc gia và toàn nhân loại.

UNESCO cũng tích cực thúc đẩy việc liên kết, tạo hiệu ứng lan tỏa giữa các công ước về văn hóa của UNESCO. Gần đây, Hội nghị Naples về Di sản văn hóa trong thế kỷ 21 diễn ra vào cuối tháng 11/2023, tại Naples, Italia đã thúc đẩy sự liên kết giữa Công ước Di sản Thế giới với Công ước Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể. “Lời kêu gọi hành động”, tuyên bố của Hội nghị nhấn mạnh 11 điểm, bao gồm: Bảo tồn di sản thông qua cách tiếp cận tổng thể, nhấn mạnh yếu tố đa dạng văn hóa, kêu gọi sự tham gia của tất cả các bên liên quan, đặt con người, cộng đồng vào trung tâm hành động; nâng cao nhận thức về mối liên kết giữa thiên nhiên và văn hóa để thúc đẩy bảo vệ môi trường, giải quyết tác động của biến đổi khí hậu; đảm bảo sinh kế bền vững cho cộng đồng địa phương; thúc đẩy giáo dục di sản, nâng cao năng lực nhằm bảo tồn di sản cho thế hệ mai sau; đảm bảo tính bao

trùm của xã hội, thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ, giới trẻ vào bảo tồn và bảo vệ di sản; thúc đẩy mối quan hệ đối tác; ủng hộ tích hợp văn hóa vào các hoạt động nhân đạo; thúc đẩy và triển khai các chính sách du lịch bền vững, trong đó ưu tiên bảo vệ di sản; khuyến khích đối thoại giữa các bên liên quan trong mọi giai đoạn của quá trình đề cử; thúc đẩy phương pháp tiếp cận khách quan, khoa học trong đánh giá các hồ sơ đề cử, nhằm nâng cao uy tín của Công ước; cung cấp hỗ trợ tăng cường cho các quốc gia thiếu sự đại diện nhằm đảm bảo danh sách di sản mang tính đại diện, cân bằng hơn, đặc biệt chú trọng đến Châu Âu và các quốc gia đảo nhỏ đang phát triển (SIDS).

Như vậy, cách tiếp cận của UNESCO vẫn nhất quán khi lấy con người làm trung tâm, đảm bảo yếu tố giới, quan tâm trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái trong tiếp cận tổng thể về di sản văn hóa.

Quản thể Danh thắng Tràng An-Di sản hỗn hợp duy nhất của Việt

Nam, được ghi danh Di sản thế giới năm 2014, cũng là duy nhất ở Đông Nam Á đến thời điểm hiện tại, là niềm tự hào của Việt Nam nói chung và Chính quyền, Nhân dân tỉnh Ninh Bình nói riêng. Từ đó, Ninh Bình kiên trì thực hiện chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”-từ khai thác thâm dụng tài nguyên thiên nhiên sang phát triển dựa vào hệ sinh thái, di sản, kinh tế tuần hoàn, hài hòa với thiên nhiên và bảo vệ bền vững môi trường; triển khai thực hiện nhiều nghị quyết, quy chế quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Tràng An đã được tiếp cận với các tiêu chuẩn thế giới trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản, là điển hình của việc thực thi Công ước Di sản Thế giới, là minh chứng cho thấy “tầm quan trọng của di sản văn hóa và thiên nhiên đối với phát triển bền vững, mang lại lợi ích cho cộng đồng”.

Đồng thời, Tràng An cũng cho thấy sự sáng tạo trong cách tiếp cận và áp dụng các tiêu chí của UNESCO, thậm chí là đi trước, áp dụng trước, để rồi giờ đây UNESCO đã khái quát hóa cách tiếp cận đó nhằm áp dụng trên toàn cầu. Đó là bảo tồn di sản thông qua cách tiếp cận tổng thể, nhấn mạnh yếu tố đa dạng văn hóa, kêu gọi sự tham gia của tất cả các bên liên quan, đặt con người, cộng đồng vào trung tâm hành động; đảm bảo sinh kế bền vững cho cộng đồng địa phương. Trong chuyến thăm Việt Nam vào tháng 9/2022, Tổng Giám đốc UNESCO, bà Audrey Azoulay, đã bày tỏ tình cảm và ấn tượng rất tốt đẹp về Quần thể Danh thắng Tràng An-một Di sản Văn hóa và Thiên nhiên có sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và du lịch bền vững với bảo tồn thiên nhiên, gắn kết vai trò của phụ nữ với di sản, tìm ra sinh kế cho người dân từ di sản. Theo Tổng Giám đốc UNESCO, câu chuyện thành công của Tràng An-Ninh Bình đã truyền cảm hứng cho các quốc gia thành viên khác. Tràng An là điển hình của Di sản thế giới gắn với cộng đồng, vì cộng đồng, cho cộng đồng và được chính cộng đồng bảo vệ.

Nguyên Tổng giám đốc UNESCO, ông Koichiro Matsuura đã từng nói: “Nếu không có sự hiểu biết và ủng hộ của công chúng, không có sự tôn trọng và chăm sóc hàng ngày của cộng đồng địa phương, những người thực sự gìn giữ Di sản thế giới, thì sẽ không có một nguồn ngân sách hay một đoàn chuyên gia nào đủ để bảo vệ các di sản”. Như vậy,



Một thoáng Tràng An.

Ảnh: MẠNH THẮNG

một lần nữa chúng ta có thể khẳng định, tạo sự gắn bó khăng khít giữa di sản và cộng đồng là định hướng đúng đắn, di sản phải thực sự là của cộng đồng, vì cộng đồng và được chính cộng đồng bảo vệ.

Phát triển bền vững Ninh Bình

Cần có thời gian để đong đếm hết những gì mà Di sản thế giới Quần thể danh thắng Tràng An đã mang lại cho Ninh Bình nói riêng và Việt Nam nói chung. Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể thấy được những kết quả cụ thể sau:

Quyền thụ hưởng Di sản thế giới: Việc được công nhận là Di sản thế giới giúp Ninh Bình nâng cao danh tiếng và tăng cường sức hút du lịch. Điều này thu hút một lượng lớn khách du lịch quốc tế và trong nước đến tham quan Tràng An, góp phần phát triển ngành du lịch và tạo ra nguồn thu kinh tế cho địa phương. Năm 2023, theo báo cáo của Ban Quản lý Quần thể Danh thắng Tràng An, tổng doanh thu từ Di sản thế giới này là 5.500 tỷ đồng.

Bảo vệ và bảo tồn tự nhiên: Tràng An được biết đến với cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp, với hệ thống sông, hang động và núi đá vôi. Việc công nhận Di sản thế giới giúp tăng cường sự chú trọng và cam kết của Chính phủ, Chính quyền và Nhân dân tỉnh Ninh Bình trong việc bảo vệ và bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá này.

Phát triển bền vững: Việc quản lý Di sản thế giới đòi hỏi sự cân nhắc giữa việc bảo tồn và phát triển. Ninh Bình quan tâm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường,

quản lý du lịch và phát triển kinh tế địa phương một cách bền vững, nhằm đảm bảo rằng việc khai thác Di sản thế giới không gây hại cho môi trường và không làm giảm giá trị của Di sản thế giới trong tương lai.

Giữ gìn và phục hồi văn hóa: Tràng An chứa đựng các di tích lịch sử, kiến trúc và văn hóa quan trọng. Việc công nhận Di sản thế giới thúc đẩy việc nghiên cứu, giữ gìn và phục hồi các di sản văn hóa này, đồng thời tăng cường nhận thức về giá trị lịch sử và văn hóa của địa phương.

Hiếm có di sản nào hội tụ đủ các giá trị độc đáo về địa tự nhiên-sinh thái, văn hóa-lịch sử như Quần thể danh thắng Tràng An. Bên cạnh giá trị độc đáo về địa chất địa mạo, vẻ đẹp tự nhiên của cảnh quan đất Ninh Bình, Cố đô Hoa Lư còn là Kinh đô lừng lẫy của Nhà nước Đại Cồ Việt gắn với công cuộc dẹp loạn và dựng nước của vua Đinh Tiên Hoàng. Nơi đây được mệnh danh là kinh đô đá, có vị trí đặc biệt trong suốt quá trình phát triển của lịch sử Việt Nam. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, Kinh đô Hoa Lư đã trở thành một vùng văn hóa đặc sắc, những dấu tích, di tích tại Hoa Lư, đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc lưu giữ, truyền tải các giá trị văn hóa từ xa xưa để lại.

Trên cơ sở đó, để phát huy toàn vẹn giá trị khoa học, văn hóa, lịch sử của di sản, phục vụ phát triển bền vững, kết hợp giữa việc bảo tồn di sản và tạo ra lợi ích xã hội và kinh tế cho cộng đồng địa phương, chúng ta cần nỗ lực hơn nữa theo các hướng sau:

Một là, tiếp tục tăng cường gìn giữ, bảo tồn và phát huy

giá trị Di sản thế giới theo quy chuẩn của UNESCO, trong đó: Quản lý du lịch đảm bảo sự cân bằng giữa việc thu hút du khách và bảo vệ nguồn tài nguyên, đảm bảo việc tham quan diễn ra theo các quy định và quy tắc bảo vệ môi trường. Bảo vệ môi trường, các hệ sinh thái và nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá tại Tràng An, cần thiết lập các khu vực bảo tồn và quản lý chặt chẽ việc khai thác tài nguyên tự nhiên và áp dụng các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm, quản lý chất thải và kiểm soát khí thải.

Hai là, tăng cường giáo dục và nhận thức cộng đồng, nâng cao nhận thức về giá trị của Di sản thế giới Tràng An đối với cộng đồng địa phương và du khách. Đào tạo hướng dẫn viên du lịch có kiến thức về di sản và môi trường, cùng với việc tạo ra các chương trình giáo dục địa phương, sẽ giúp tăng cường nhận thức và trách nhiệm bảo vệ di sản.

Ba là, khai thác và phát huy hơn nữa giá trị văn hóa phi vật thể của Di sản thế giới này và tăng cường giáo dục di sản, trao truyền cho các thế hệ mai sau. Trách nhiệm của những người làm công tác di sản, cơ quan chức năng và Nhân dân là ý thức sâu sắc ý nghĩa, sứ mệnh, các giá trị chiến lược của di sản trong việc vun đắp bản sắc dân tộc, nuôi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước, khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao sức mạnh mềm của Việt Nam trên thế giới.

Bốn là, tăng cường hợp tác quốc tế: Ninh Bình có thể hợp tác với các tổ chức quốc tế, diễn đàn và các đối tác địa phương khác để chia sẻ kinh nghiệm quản lý di sản và học hỏi từ các thành công

của các điểm đến khác. Hợp tác quốc tế có thể giúp cải thiện quy trình quản lý, phát triển sản phẩm du lịch và thu hút đầu tư để thúc đẩy phát triển bền vững.

Năm là, phát huy giá trị di sản trong thời đại số, ứng dụng công nghệ trong thu hút truyền thông, quảng bá Tràng An qua các nền tảng mạng xã hội như Twitter, Instagram, Facebook... và trong bảo tồn bền vững di sản.

Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII về tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, môi trường... khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước, tỉnh Ninh Bình cần tiếp tục phát huy hơn nữa các chính sách hiệu quả hiện nay nhằm đưa Di sản thế giới Quần thể danh thắng Tràng An thật sự trở thành nguồn lực quan trọng, đặc biệt là để Ninh Bình trở thành miền đất giàu về văn hóa, mạnh về kinh tế, xanh, sạch về môi trường, hội tụ đủ tiêu chí cho sự phát triển bền vững.

Trong suốt chặng đường hơn 10 năm qua, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam đã luôn sát cánh cùng tỉnh Ninh Bình trong quá trình xây dựng, bảo vệ thành công hồ sơ đề cử, bảo tồn và phát huy hiệu quả giá trị Di sản thế giới; chủ trì tổ chức thành công nhiều sự kiện quốc tế lớn trong khuôn khổ hợp tác UNESCO, đón tiếp lãnh đạo UNESCO và bạn bè quốc tế. Những hoạt động này không chỉ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập quốc tế của địa phương, đưa Tràng An-Ninh Bình trở thành hình mẫu của sự hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch bền vững, phát triển kinh tế và sinh kế của người dân, mà còn làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác Việt Nam-UNESCO, đóng góp vào nỗ lực chung của UNESCO trong thúc đẩy phát triển bền vững và bao trùm.

Trong thời gian tới, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam sẽ tiếp tục đồng hành cùng tỉnh Ninh Bình gìn giữ và phát huy hiệu quả danh hiệu Di sản thế giới, để Quần thể danh thắng Tràng An tiếp tục là điển hình mẫu mực về bảo tồn và phát huy giá trị di sản như nhận xét của lãnh đạo UNESCO, góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng Ninh Bình trở thành Đô thị di sản thiên nhiên kỷ, thành phố sáng tạo của UNESCO ■

Phát triển CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA từ mạch nguồn Di sản Tràng An

BÙI HOÀI SƠN
Ủy viên Thường trực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội;
Phó Chủ tịch Nhóm nghị sĩ Việt Nam-Azerbaijan

Di sản Tràng An là một trong những kỳ quan thiên nhiên và văn hóa nổi tiếng không chỉ của Việt Nam mà cả thế giới. Được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới vào năm 2014-Di sản thế giới hỗn hợp đầu tiên ở Việt Nam và Đông Nam Á-Tràng An nổi tiếng với một hệ sinh thái phong phú, bao gồm nhiều loại rừng và hệ thống sông, hồ và động đá vôi. Điều này tạo ra một phong cảnh kỳ diệu, làm say đắm lòng người bởi vẻ đẹp hoang sơ và bí ẩn.

Theo các nhà khoa học, Tràng An sở hữu khoảng 30 thung và hơn 50 hang động, mỗi nơi mang một vẻ đẹp riêng biệt, kỳ thú và hấp dẫn. Ngoài vẻ đẹp tự nhiên, Tràng An còn lưu giữ nhiều di tích lịch sử và văn hóa quý báu. Những báu vật này thể hiện sự phát triển văn hóa của Nhân dân Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, lưu giữ các bằng chứng về quá trình tương tác của người cổ xưa với cảnh quan thiên nhiên và nỗ lực thích ứng của họ với những biến cố môi trường trong hơn 30.000 năm, từ 1.200 đến 33.000 năm trước.

Tràng An không chỉ là một điểm du lịch hấp dẫn, mà còn là một nguồn tài nguyên quý giá cho việc nghiên cứu khoa học, bảo tồn thiên nhiên và văn hóa, phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và cả nước. Đây là một điểm đến không thể bỏ qua đối với bất kỳ ai yêu thích sự kỳ diệu, huyền bí của thiên nhiên và văn hóa Việt Nam. Tràng An không chỉ là một điểm đến du lịch mà còn là nguồn cảm hứng và cơ hội cho sự phát triển của công nghiệp văn hóa, từ du lịch văn hóa đến âm thực và điện ảnh... Sự hòa quyện giữa thiên nhiên, văn hóa và lịch sử tại đây tạo ra một môi trường đa dạng và phong phú cho việc khám phá và trải nghiệm.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, công nghiệp văn hóa đang phát triển với tốc độ nhanh trên thế giới, đóng góp rất lớn cho nền kinh tế và văn hóa của các quốc gia, vùng miền. Trong bối cảnh như vậy, Việt Nam nói chung, Ninh Bình nói riêng, không thể đứng ngoài xu thế chung của thế giới. Việc quan tâm phát triển các ngành công nghiệp văn hóa sẽ giúp Ninh Bình tận dụng các ưu thế về văn hóa của mình, nhất là đối với Di sản Tràng An, trong nỗ lực tạo ra sự cạnh tranh, sức mạnh cho nền kinh tế và hình ảnh của một tỉnh đang ngày càng khẳng định vị trí của mình ở phạm vi đất nước.

Để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, tạo đột phá chiến lược cho Ninh Bình từ giá trị Di sản Tràng An, xét tổng quan, tôi nhận thấy, du lịch văn hóa chắc chắn là điểm nhấn

quan trọng khi Tràng An là một điểm đến du lịch văn hóa hàng đầu ở Việt Nam, với cảnh quan thiên nhiên và di tích lịch sử độc đáo. Bên cạnh đó, Di sản Tràng An cung cấp một cơ hội tuyệt vời cho các hoạt động nghiên cứu và giáo dục về văn hóa, lịch sử và địa lý. Các tổ chức giáo dục và nghiên cứu có thể sử dụng Tràng An làm cơ sở cho các khóa học, nghiên cứu và chương trình giáo dục địa phương và quốc tế. Cảnh quan hùng vĩ và đẹp mắt của Tràng An là nguồn cảm hứng cho các nhà làm phim và nghệ sĩ. Tiềm năng phát triển ngành công nghiệp điện ảnh từ Tràng An là lớn, với khả năng tạo ra nhiều bộ phim, chương trình truyền hình thu hút sự chú ý của khán giả cả trong nước và quốc tế.

Tràng An là một phần không thể tách rời của văn hóa địa phương, dân tộc, với nhiều di tích, truyền thống, tập tục phản ánh đời sống và tư duy của cộng đồng địa phương cũng như phản ánh một phần lịch sử đất nước. Chúng ta nhận thấy, sự phát triển các ngành công nghiệp văn hóa từ Di sản Tràng An sẽ tạo ra cơ hội để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương, cũng như tăng cường nhận thức và tự hào dân tộc; tạo ra nguồn thu nhập mới cho cộng đồng địa phương, từ việc cung cấp dịch vụ du lịch đến việc sản xuất và bán các sản phẩm, dịch vụ liên quan.

Trong những năm vừa qua, với sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân địa phương, Di sản Tràng An đã đóng góp một phần tích cực vào sự phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội ở Ninh Bình. Trong bài phát biểu của Bà Audrey Azoulay-Tổng Giám đốc UNESCO tại Lễ kỷ niệm 50 năm Công ước Di sản 1972 được tổ chức vào ngày 6/9/2022 tại Ninh Bình, đã nhận định: "Khu Di sản Tràng An đã kết hợp thành công giữa phát triển kinh tế và du lịch bền vững mà vẫn có thể tôn trọng thiên nhiên". Điều này được thể hiện qua tốc độ phát triển du lịch ở Tràng An, qua việc tổ chức nhiều sự kiện chính trị, văn hóa, tín ngưỡng,



Biểu diễn văn nghệ tại Phố cổ Hoa Lư.

Ảnh: CTV



Chương trình nghệ thuật trên sân khấu thực cảnh tại Festival Ninh Bình-Tràng An năm 2023.

Ảnh: MINH QUANG

tôn giáo quan trọng, được lựa chọn làm địa điểm quay nhiều bộ phim nổi tiếng, sự hiện diện đầu tư của nhiều doanh nghiệp tham gia đầu tư, kinh doanh phát triển du lịch với nguồn vốn lên tới hàng nghìn tỷ đồng, với một số điểm du lịch chính như: Khu du lịch sinh thái Tràng An, Khu du lịch Tam Cốc-Bích Động, Tuyến du lịch Thạch Bích-Thung Nắng, Tuyến du lịch Bích Động-Hang Bụt, Khu du lịch sinh thái Vườn Chim-Thung Nham, Điểm du lịch động Thiên Hà, Khu du lịch Hang Múa, Khu du lịch tâm linh núi chùa Bái Đính...

Mặc dù có tiềm năng phát triển lớn và đã có nhiều thành tựu cụ thể, nhưng việc phát triển các ngành công nghiệp văn hóa từ Di sản Tràng An cũng đối diện với một số thách thức nhất định. Đó là sự phát triển quá mức của du lịch có thể gây ra tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và di sản văn hóa của Tràng An. Du lịch đại chúng có thể gây ra ô nhiễm môi trường, làm suy giảm chất lượng cảnh quan và làm hư hại các di tích lịch sử. Sự phát triển không kiểm soát có thể gây ra các vấn đề về quản lý, bao gồm quản lý lưu lượng du khách, quản lý rủi ro và phân phối lợi ích. Vì thế, chúng ta cần có các chiến lược quản lý bền vững để đảm bảo rằng việc phát triển văn hóa từ Tràng An không gây tổn thương cho di sản và môi trường.

Sự tăng cường hoạt động du lịch cũng đi kèm với nguy cơ đối với việc bảo tồn và bảo vệ Di sản Tràng An. Việc giữ gìn và bảo tồn các hang động, di tích lịch sử và các địa danh quan trọng là một thách thức đối với các nhà quản lý du lịch và văn hóa. Bên cạnh đó, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đòi hỏi sự đầu tư vào cơ sở hạ tầng du lịch và giao thông. Vì thế, cần có các dự án phát triển hạ tầng hiệu quả để đảm bảo sự thuận tiện, an toàn cho du khách khi đến tham quan Tràng An. Trong quá trình phát triển công nghiệp văn hóa, cần đảm bảo rằng văn hóa địa phương không bị mất mát hoặc biến dạng. Cần phát triển các chiến lược để bảo vệ và thúc đẩy văn hóa địa phương, đồng thời tạo điều kiện cho cộng đồng địa phương tham gia vào quản lý và phát triển di sản.

Như vậy, trong thời gian tới, để khai thác tốt hơn giá trị Di sản Tràng An, chúng ta cần quan tâm nhiều hơn đến việc đánh giá thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong khu vực. Đồng thời, cần đầu tư vào việc bảo tồn, khôi phục và bảo vệ các di sản này để đảm bảo tính nguyên vẹn và thu hút du khách. Xây dựng thêm các làng cổ, làng nghề và khu trải nghiệm văn hóa. Tạo ra các khu

vực tham quan làng cổ, làng nghề và cung cấp các chương trình trải nghiệm văn hóa cho du khách. Các làng cổ, làng nghề có thể được tái hiện hoặc phục chế lại để mang lại cảm giác sống động và chân thực cho du khách. Đồng thời, tổ chức các chương trình trải nghiệm như học làm nghề truyền thống, tham gia lễ hội và các hoạt động văn hóa để du khách có thể tương tác, trải nghiệm trực tiếp văn hóa địa phương. Cũng cần tăng cường hoạt động quảng bá, tiếp thị để thu hút du khách, bằng cách tạo ra các chiến dịch quảng cáo, xây dựng trang Web và ứng dụng điện tử để giới thiệu các sản phẩm du lịch văn hóa của Di sản Tràng An. Tích cực hợp tác với các công ty du lịch, các nhà đầu tư, các cơ quan quốc tế để tiếp thị, quảng bá đến đối tượng khách hàng tiềm năng. Ngoài ra, để cung cấp dịch vụ chất lượng cao cho du khách, cần đầu tư vào đào tạo nhân lực du lịch. Đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp, am hiểu văn hóa địa phương, tiếng Anh và các kỹ năng truyền thông để tương tác tốt với du khách quốc tế. Đồng thời, nâng cao nhận thức, tinh thần phục vụ của cộng đồng địa phương về du lịch.

Bên cạnh đó, tỉnh Ninh Bình cần xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa các cơ quan công quyền, các doanh nghiệp, các tổ chức tư nhân trong việc phát triển ngành du lịch văn hóa. Tổ chức các sự kiện, hội thảo về du lịch để thúc đẩy chia sẻ kinh nghiệm. Cải thiện hạ tầng giao thông, khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ du lịch khác, tạo điều kiện thuận lợi cho du khách. Đồng thời, phát triển các khu vực dân cư, khu vực mua sắm và khu vực giải trí phục vụ du khách. Cuối cùng là huy động sự tham gia của cộng đồng địa phương trong việc phát triển ngành du lịch văn hóa. Tạo ra các chương trình gắn kết giữa người dân địa phương và du khách, khuyến khích các hoạt động tình nguyện, trao đổi văn hóa, tạo sự thân thiện và chào đón đối với du khách.

Việc phát triển công nghiệp văn hóa từ mạch nguồn Di sản Tràng An mang lại nhiều tiềm năng lớn cho sự phát triển kinh tế-văn hóa của tỉnh Ninh Bình. Việc bảo tồn và phát triển bền vững của Di sản Tràng An có ý nghĩa cực kỳ quan trọng không chỉ đối với tỉnh Ninh Bình, mà còn ở phạm vi cả nước. Vì vậy, chúng ta cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa các bên liên quan để đảm bảo rằng sự phát triển của công nghiệp văn hóa từ Tràng An được thực hiện một cách bền vững, đồng thời cân nhắc, bảo vệ, tôn trọng vẻ đẹp tự nhiên của di sản văn hóa địa phương, giữ cho giá trị di sản này tồn tại, phát triển cho cả thế hệ hiện tại và tương lai ■

Tràng Tràng An

BÌNH NGUYỄN

Bữa ấy về Tràng An

Anh đi dọc đêm trăng như trong mơ em ạ

Trăng mùa thu đến đây tự bao giờ

Có phải em đi rồi những mảnh trăng vỡ đầy

trên vách đá

Về Tràng An

Anh gặp trăng nhấp nhô trên muôn ngàn chiếc lá

Trăng như chưa vương bụi bao giờ

Trăng cứ hồn nhiên như thể mình quên đã sáng

Lặn vào trăng rồi khi trăng tàn anh lại thấy ngân nga

Tràng An

Những bông cỏ như trăng nép bên bờ lau trắng

Tỏa hương thơm theo sóng nước như ru

Núi lớn đất từng bầy núi nhỏ

Trôi bồng bênh trong sương khói mùa thu

Tràng An mở vòng tay trăng cứ như cổ tích

Từng ngọn núi muốn nhô cao để lắng tiếng đảo xa

vỗ vọng về

Ồi sóng nước Tràng An như tiếng của nghìn xưa vỡ lại

Tự bao giờ vụn đá núi thành quê...

Chiều Tràng An

TRẦN LÂM BÌNH

Bâng khuâng chiều Tràng An

Mái chèo khua bên nước

Hoa Lu ngàn năm trước

Rợp trời bóng cờ hồng

Sông Sào Khê xanh trong

Trườn mình trong hang động

Du thuyền qua phủ Khổng

Nhớ trung thần triều Đinh

Hang Sáng, rồi Địa Linh

Đền Trần, hang Ba Giọt

Đâu đây vạn năm trước

Người Việt cổ định cư

Như trôi trong lời ru

Đất trời miền di sản

Bái Đính tìm lời hẹn

!Tràng An chiều bâng khuâng

ĐÔ THỊ DI SẢN THIÊN NIÊN KỶ

Kinh tế di sản cộng sinh

Kinh tế sáng tạo

PGS.TS.KTS NGUYỄN HỒNG THỤC
(Đại học Quốc gia Hà Nội)

“Hàng nghìn năm lịch sử, trên vùng đất Cố đô Hoa Lư ken dày nhiều lớp di sản văn hóa chồng xếp hoặc đan xen nhau, từ lớp tiền sử-sơ sử, lớp tiền Hoa Lư, lớp kinh đô Hoa Lư, lớp hậu kinh đô Hoa Lư-thời kỳ trung đại, lớp thời kỳ cận đại, rồi lớp thời kỳ hiện đại. Các lớp di sản văn hóa cần được sắp xếp hợp lý trong bố cục tổng thể và chi tiết của Đô thị di sản thiên niên kỷ, bảo đảm tính thống nhất giữa tổ chức không gian bảo tồn di sản và phát triển kinh tế-xã hội, làm cho cái truyền thống hòa quyện với cái hiện đại, cùng cộng hưởng thúc đẩy giá trị gia tăng vùng đất Cố đô, làm cho bảo tồn mang chức năng phát triển, làm cho phát triển tăng thêm năng lực bảo tồn”.

PGS.TS Đoàn Minh Huấn

Từ hệ sinh thái di sản thiên niên kỷ...

Cách tiếp cận Hệ sinh thái thiên niên kỷ (HST) do tổ chức “Đánh giá Hệ sinh thái thiên niên kỷ” (Millenium Assessment-MA) được Tổng thư ký Liên Hợp quốc Kofi Annan kêu gọi vào năm 2000: “Các dân tộc cần đánh giá sự thay đổi các Hệ sinh thái tồn tại nhiều thiên niên kỷ đối với tương lai của mình và loài người để thiết lập pháp lý quốc tế cho các hành động nhằm tăng cường bảo tồn và sử dụng bền vững hệ sinh thái thiên nhiên, văn hóa và định cư con người, như một di sản quan trọng nhất đối với phát triển loài người”. Sự tương tác hài hòa của con người, liên tục với HST thiên niên kỷ là sự hình thành các Di sản thiên niên kỷ quan trọng nhất và một trong số đó là sự công nhận Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới Tràng An năm 2014 đến nay.

Hệ sinh thái Di sản thiên niên kỷ (Wright, Howard 1998) là một hệ thống hoàn chỉnh do con người tạo ra (nhân tạo), duy trì và phát triển trên cơ sở thích ứng lâu dài và liên tục với các qui luật khách quan của HST thiên niên kỷ bao chứa nó (thiên tạo). HST Di sản thiên niên kỷ là một tập hợp các nhóm di sản vật thể và phi vật thể, có cấu trúc hay tổ chức rõ ràng, được điều chỉnh bởi các qui tắc vận hành chung, tương tác và phụ thuộc lẫn nhau, là đại diện cho các dạng thức đặc trưng của môi trường sinh thái tự nhiên và nhân văn tồn tại qua thiên niên kỷ, duy nhất thuộc một tộc người, một cộng đồng hay quốc gia. Bao gồm: Di sản tự nhiên thiên niên kỷ, di sản định cư thiên niên kỷ, các di tích khảo cổ, di tích lịch sử, bản sắc văn hoá và tôn giáo, tín ngưỡng có giá trị toàn cầu. Đi kèm với nó là các dịch vụ HST di sản tương ứng; dịch vụ HST di sản-văn hóa mang lại lợi ích Văn hóa-Thẩm mỹ-Tinh thần-Sáng tạo-Giải trí.

Dựa vào cách tiếp cận và những tiềm năng vô giá của HST thiên niên kỷ mang lại, vài thập niên gần đây đã mở ra kỷ nguyên của công nghiệp không khói-du lịch di sản như một cuộc cách mạng nhận

thức loài người và sản xuất các sản phẩm du lịch là cơ hội để hồi sinh tự nhiên và văn hóa bằng việc “trao đổi hành động”. Theo mô hình mở này, các chiến lược tăng cường hiệu quả sử dụng bền vững di sản dựa trên sự hợp tác tích cực giữa Nhà nước, công ty du lịch và các hộ kinh tế gia đình. Nó cho phép các hoạt động bảo tồn có thể “cộng sinh” với tiềm năng khai thác kinh tế di sản; thu hút nhân lực cùng nhau sáng tạo ra văn hóa và nghệ thuật và từ đó là kinh tế sáng tạo; tạo ra các địa điểm hấp dẫn và hồi sinh tự nhiên; hồi sinh di sản; tạo động lực phát triển các Chuỗi giá trị gia tăng cao của trí thức-sáng tạo-nghệ thuật. Ở Di sản thế giới “kép” Tràng An-Hoa Lư còn thêm một đặc thù: Di sản định cư truyền thống tồn tại và tiếp nối liên tục gần 25.000 năm, phát triển qua các nền văn hóa cổ Hòa Bình, Đa Bút, Đông Sơn, Phùng Nguyên... Đô thị di sản thiên niên kỷ chính là tính chất đặc thù để nó được khơi dậy, tiếp nối với phát triển đương đại thông qua ba Mạng lưới quan trọng toàn cầu là: Mạng lưới Thành phố di sản toàn cầu; Mạng lưới Thành phố sáng tạo toàn cầu và Mạng lưới Thành phố học tập toàn cầu.

...đến một Đô thị di sản thiên niên kỷ duy nhất ở Việt Nam

Đô thị di sản thiên niên kỷ là một thuật ngữ rất mới, tuy nhiên chúng ta không nên hiểu đơn thuần đó chỉ là đô thị nghìn năm tuổi. Hoa Lư không đơn thuần là một Cố đô ngàn năm tuổi, còn là một di sản sống động, có tính liên tục, không ngừng phát triển tiếp nối trong lịch sử, đời sống định cư của con người. Nó chứa đựng cả một hệ sinh thái thiên niên kỷ, bao gồm di sản tự nhiên thiên niên kỷ, di sản định cư thiên niên kỷ, các di tích khảo cổ, lịch sử, bản sắc văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng rất có giá trị. Đô thị di sản này cũng là một địa điểm linh thiêng, mang tính biểu tượng khẳng định chủ quyền, độc lập dân tộc.

Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 4/3/2024 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Bình đã khẳng định một tầm nhìn thiên niên kỷ “Đến năm 2030, Ninh Bình là tỉnh khá,

cực tăng trưởng các tỉnh phía Nam đồng bằng Sông Hồng, cơ bản đạt tiêu chí thành phố trực thuộc Trung ương với đặc trưng Đô thị di sản thiên niên kỷ, thành phố sáng tạo; một trong những trung tâm lớn, có giá trị thương hiệu cao về du lịch, công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản của cả nước và khu vực Đông Nam Á; cơ bản hình thành đồng bộ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”

Bao chứa di sản định cư truyền thống nhiều thiên niên kỷ

Kết quả phát hiện một loạt các di chỉ khảo cổ học hang động ở Tràng An đã khẳng định rằng, con người đã chiếm lĩnh và khai phá vùng karst lầy trũng Tràng An từ rất sớm, khoảng 24.500 năm trước. Cư dân cổ Tràng An đã mở rộng địa bàn cư trú, tạo dựng nên nhiều phương thức sống khác nhau, từng bước thích ứng với những biến động to lớn của tự nhiên, như biến đổi cổ khí hậu từ khô lạnh sang nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều, từ băng hà sang gian băng, kéo theo các đợt biển tiến-biển thoái làm thay đổi môi trường sống từ lục địa sang biển và ngược lại...

Người tiền sử đã cư trú và khai thác nguồn thức ăn nơi này từ thời đại Đá cũ, qua thời đại Đá mới đến thời đại Kim khí, hạ thấp dần độ cao chiếm cư các hang động, mở rộng dần từ trung tâm ra ven rìa khối đá vôi Tràng An, đã hình thành một số đặc trưng khác biệt so với các nền văn hóa tiền-sơ sử (phong tục, tập quán, truyền thống định cư, công cụ đá vôi dolomit, chế tạo đồ gốm, bè mảng và giao thông thủy...). Đến nay, trong phạm vi di sản đã phát hiện và nghiên cứu 25 di tích khảo cổ hang động hoặc mái đá và 5 di tích chùa hang, trong đó 16 di tích đã được khai quật hoặc đào kiểm tra.

Nét đặc thù của tự nhiên Tràng An và khả năng thích ứng của con người ở đây có lẽ đã là tiền đề quan trọng cho sự ra đời của Nhà nước phong kiến tập quyền đầu tiên ở Việt Nam vào thế kỷ X với kinh đô Hoa Lư. Lợi dụng sự hiểm trở của địa hình karst Tràng An, nhà Đinh và tiền Lê đã xây dựng kinh đô ở đây dựa vào thế núi, đắp thành





Hào khí Hoa Lư.

Ảnh: CTV

nổi núi, tạo nên hệ thống thành lũy, xây dựng tứ trấn phòng vệ, khai khẩn thung lũng lấy trũng thành kinh đô tương đối sầm uất, án ngữ giữa Bắc-Nam, núi rừng Tây Bắc-biển Đông để phòng vệ và tiếp nối truyền thống định cư thích ứng của người Việt cổ.

Định lượng giá trị kinh tế di sản

Ta vẫn thường nghĩ rằng di sản, đặc biệt là di sản văn hóa phi vật thể, là những giá trị không thể định lượng, thậm chí vô hình và trừu tượng, khó đong đếm. Nhưng từ cách tiếp cận mới của kinh tế lượng, di sản thông qua lượng giá có thể “quy ra tiền” như một cách định lượng nền kinh tế. Kết quả đo lường giá mang lại hoàn toàn hữu hình. Ví dụ năm 2012 của Phòng Thương mại Monza và Brianza-Ý đã xác định, tháp Eiffel là công trình giá trị nhất châu Âu và được định giá 545 tỷ USD đối với nền kinh tế Pháp. Đứng thứ hai và thứ tư là đấu trường La Mã và nhà thờ chính tòa Milan đều ở Ý, lần lượt trị giá 114 và 103 tỷ USD. Kết quả này dựa vào “hình ảnh, thương hiệu và độ hiển thị” của di sản, được đối chiếu với 10 thông số khác nhau (các nhà phân tích và cơ quan thống kê), bao gồm “chỉ số du lịch”, trong đó tính đến “giá trị kinh tế của địa điểm, danh tiếng của di sản, lượng du khách đến lãnh

thổ và di sản” và “chỉ số hấp dẫn kinh tế”, bao gồm các yếu tố như số lượng việc làm mà nó tạo ra và giá trị quảng bá của nó. Các giá trị định lượng di sản cũng trôi sụt với các biến động của nền kinh tế.

Di sản thế giới Quần thể danh thắng Tràng An là một trường hợp khó định giá kinh tế, bởi bao hàm những giá trị thiên nhiên với dịch vụ HST rất cao, giá trị văn hóa, thẩm mỹ, biểu tượng, rồi các giá trị tinh thần, giá trị xã hội, giá trị lịch sử, giá trị chân xác và giá trị khoa học. Tràng An còn được chính quyền, doanh nghiệp và dân cư đầu tư hàng chục tỷ đôla để chuyển đổi mạnh sang kinh tế du lịch hơn 20 năm qua. Nhiều công trình di sản hay di tích có giá trị văn hóa rất cao, nhưng chưa định lượng hết giá trị tiềm năng kinh tế của nó, dẫn đến chính quyền khó đưa ra quyết định và Nhân dân thiếu nhận thức đúng giá trị để di sản tồn tại, tạo dựng tiếp các giá trị thời hiện tại, lưu truyền và để lại cho những thế hệ sau.

Từ góc độ phân tích chi phí-lợi ích, thì lượng giá Di sản Tràng An thay vì nghiêng về phía cân cân lợi nhuận, thu hồi vốn, sẽ hướng tới lợi ích như là một giá trị bền vững, không phải là giá trị tức thời, mà hướng đến các giá trị tiềm năng, giá cơ hội do định hướng phát triển Đô thị di sản thiên niên kỷ, lấy “nồi cơm” di sản cộng sinh kinh tế sáng tạo tương lai và dành cho mai sau. Bên cạnh đó, mối quan hệ giữa giá trị công và giá trị tư, lợi ích công và lợi ích tư cũng có mặt khi lượng giá di sản phức hợp này. Quá trình này có sự tham gia của chính quyền, doanh nghiệp lẫn cộng đồng, cùng đồng hành bảo tồn và biến đổi sáng tạo nó, để nhìn thấy cơ hội nó đem lại cho nền kinh tế, xã hội và môi trường bền vững.

Tham gia mạng lưới thành phố di sản và mạng lưới thành phố sáng tạo toàn cầu

Phát triển tiếp nối là quá trình phát triển không tạo ra sự gián đoạn, đảm bảo tính liên tục không ngừng cho đời sống định cư con người trong quá trình lịch sử thiên niên kỷ, tạo ra các thực thể không gian, văn hóa-kinh tế, xã hội-con người đặc thù, đại diện cho quốc gia, vùng hoặc cộng đồng dân cư bản địa. Chúng được hình thành trong quá trình tiến hóa, tiếp nối các thế hệ và các giai đoạn lịch sử, gắn chặt quá khứ

và hiện tại, cần được duy trì và cải biến liên tục trong sự phát triển tiếp nối của mỗi chặng đường phát triển.

Mạng lưới thành phố di sản thiên niên kỷ

Trong bối cảnh đô thị hóa toàn cầu, các thành phố đóng vai trò tích cực và là chất xúc tác đối với sự phát triển kinh tế-xã hội, cũng như là đầu mối văn hoá và giải trí như nhà hát, thư viện, bảo tàng và triển lãm, các trung tâm mua sắm, đi bộ, các trường đại học và nghiên cứu. Chính vì vậy, các thành phố di sản (hơn 300 thành phố di sản) đang được thúc đẩy để trở thành các thành phố sáng tạo. Theo UNESCO, Đô thị di sản đóng 3 vai trò quan trọng, gồm: Vốn văn hoá, từ sản xuất, tiêu thụ đến phân phối; Nơi phát triển của các cluster sáng tạo từ vốn văn hoá; Cánh cổng gia nhập thị trường quốc tế.

Như vậy có thể định nghĩa: Các địa điểm được cho là một thành phố di sản thế giới có quy mô đa dạng, từ một vùng đô thị rộng lớn, một thành phố, hay là một ngôi làng hẻo lánh, và bao chứa một hay nhiều dạng di sản thiên nhiên, văn hoá thế giới khác nhau. Các nghiên cứu gần đây, định nghĩa “Thành phố di sản thế giới” đã tách khỏi quan điểm chỉ mang tính chất đô thị lịch sử, mà thay vào đó là tính định cư đô thị, nơi có một hoặc nhiều di tích di sản thế giới và bảo lưu nhiều hoạt động truyền thống. Có nghĩa là toàn bộ đô thị bao chứa các địa điểm di sản, thay vì chỉ một đô thị lịch sử như trong 279 thành phố di sản thế giới trước đây.

Mạng lưới thành phố sáng tạo-nghệ thuật

Mạng lưới các thành phố sáng tạo UNESCO được thành lập năm 2004 nhằm thúc đẩy hợp tác giữa các thành phố đã xác định sáng tạo là yếu tố chiến lược để phát triển đô thị bền vững. Hiện nay, có 246 thành phố trên khắp thế giới đang tạo nên mạng lưới này, cùng nhau hướng tới mục tiêu chung: Đưa sự sáng tạo và công nghiệp văn hóa vào trọng tâm của kế hoạch phát triển ở cấp địa phương và hợp tác tích cực ở cấp quốc gia và quốc tế (Việt Nam có 3 thành phố đã được công nhận trong mạng lưới).

Bảy chủ đề được mạng lưới thành phố sáng tạo của UNESCO đưa ra bao gồm: Thành phố văn học, thành phố âm nhạc, thành phố thủ công mỹ nghệ, thành phố nghệ thuật dân gian, thành phố thiết kế, thành phố nghệ thuật đa phương tiện và thành phố ẩm thực. May mắn thay, Việt Nam hiện nay có thể phát triển Đô thị di sản thiên niên kỷ Hoa Lư có nền tảng để bao chứa cả thành phố di sản và thành phố sáng tạo-thiết lập bối cảnh đô thị hóa kiểu mới lấy “nồi cơm” kinh tế di sản cộng sinh cùng kinh tế sáng tạo đang đến rất gần. Cụ thể, các Chuỗi giá trị gia tăng cao sẽ là sản phẩm của quá trình hình thành Đô thị di sản thiên niên kỷ: Chuỗi giá trị gia tăng kinh tế di sản; Chuỗi giá trị gia tăng kinh tế sáng tạo và nghệ thuật; Chuỗi giá trị gia tăng kinh tế trí thức; Chuỗi giá trị gia tăng công nghệ thực tại ảo và phục dựng lịch sử.

Đô thị thì ngày càng nhiều, đến năm 2030, có tới 50% dân số Việt Nam (khoảng 55 triệu người) bước vào hơn 1.000 đô thị. Nhưng tích tụ đủ về không gian, thời gian để phát triển một Đô thị di sản thiên niên kỷ thì chỉ duy nhất ở tỉnh Ninh Bình và Di sản Tràng An là có thể sở hữu ■



Lễ hội Tràng An năm 2023.

Ảnh: TRƯỜNG HUY



Thực địa miền danh thắng Tràng An

 Bút ký của nhà văn SƯƠNG NGUYỆT MINH

**Bạn đã bao giờ nghe hai tiếng “Tràng An” của Ninh Bình chưa?
Nghe Tràng An rồi, đọc Tràng An rồi và cũng biết Tràng An nữa. “Chẳng thơm cũng thể hoa nhài/
Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An”. Người bảo, Tràng An ấy là của ngàn năm Thăng Long,
Đông Đô, Hà Nội. Người thì bảo, Tràng An chính là Trường Yên của Cố đô Hoa Lư hơn ngàn năm
trước. Dù của nơi đâu thì hai chữ Tràng An cũng chỉ loáng thoáng trong ca dao, hoặc là viện dẫn khi
nói về nếp sống văn hóa, hay trong câu chuyện dân gian ngụ quên của một thời quá vãng.**

Quần thể danh thắng Tràng An là một Di sản hỗn hợp đầu tiên của Việt Nam và Đông Nam Á, có diện tích 6.226 ha, vùng đệm 6.026 ha, hầu hết là đất ngập nước xen lẫn là các cánh đồng lúa, đồng cỏ. Bao gồm 3 khu vực lớn được bảo vệ theo quy định bảo tồn cấp quốc gia: Khu di tích lịch sử văn hóa Cố đô Hoa Lư; Khu danh thắng Tràng An-Tam Cốc-Bích Động và Khu rừng nguyên sinh đặc dụng Hoa Lư. Quần thể danh thắng Tràng An có giá trị nổi bật toàn cầu, được Ủy ban Di sản Thế giới công nhận dựa trên 3 tiêu chí: Địa chất địa mạo-Vẻ đẹp thẩm mỹ-Văn hóa.

Tôi đã nhiều lần đưa những người bạn về thăm quê hương Ninh Bình và vãng cảnh Tràng An, mỗi lần lại phát hiện thêm một sự lý thú mới. Lần gần đây nhất, nhà báo Võ Đắc Danh được coi là “Vua phóng sự miền Tây Nam Bộ” đang thăm con gái ở nước Mỹ xa xôi điện thoại cho tôi nói rằng: Nhờ Sương Nguyệt Minh đưa hai người bạn ở Mỹ gốc Việt là nhiếp ảnh gia Huỳnh Ngọc Dân và Trương Dũng về Việt Nam tham quan các danh thắng Ninh Bình. Chúng tôi chọn Quần thể danh thắng Tràng An, chuyến đi có thêm nhà văn Thương Hà và nhiếp ảnh gia Đặng Ngọc Thái từ Hà Nội về nữa. Ông Thái chuyên môn đã đạt tước hiệu EVAPA, EFIAP. Ông Dân là hội viên Liên đoàn Nhiếp ảnh nghệ thuật quốc tế (FIAP) và Hội Nhiếp ảnh Mỹ (PSA), từng đoạt hơn 30 giải thưởng quốc tế. Ông Trương Dũng là người sáng lập ban nhạc Phượng Hoàng đi diễn khắp nước Mỹ, lần đầu tiên đến Tràng An, Tam Cốc-Bích Động, nhưng nhiếp ảnh gia Đặng Ngọc Thái và Huỳnh Ngọc Dân thì không xa lạ gì. Tôi hỏi:

“Các ông đi nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt là hai ông nhiếp ảnh gia, các ông có cảm hứng gì khi đến Danh thắng Tràng An-Ninh Bình?”

Nhiếp ảnh gia Đặng Ngọc Thái, từng là Phó Chủ tịch Hội đồng chuyên môn Hội nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam, trầm ngâm một lát rồi nói:

“Thiên nhiên Tràng An có nhiều góc chụp, nhiều hình dạng, nhiều chất liệu nhiếp ảnh: Núi non, đảo, cây cỏ, ruộng lúa, con đò, dòng sông, dòng suối quanh co, đàn cò trắng... Hầu như thiên nhiên đã bày sẵn ra rồi, người nghệ sĩ chỉ còn mỗi việc là sử dụng ánh sáng và chọn góc chụp, bố cục ảnh đẹp...”

Tôi vẫn nghĩ rằng: Mỹ cảm của các nhà nhiếp ảnh trước thiên nhiên hoang sơ và các hoạt động trong không gian sống của con người thì họ bao giờ cũng rung cảm mạnh, phát hiện ra cái đẹp nhanh hơn, tinh tế hơn nhà văn nhà thơ, họa sĩ, đạo diễn? Khi nhiếp ảnh gia Huỳnh Ngọc Dân bộc lộ cảm xúc và nhận xét sau những ngày “săn ảnh” ở Tràng An thì tôi càng tin ý nghĩ của mình là đúng.

Ông Dân bảo:
“Tràng An cũng có nhiều lớp cảnh: tiền cảnh, trung cảnh, đại cảnh, tả

sức cho các tay máy dào dạt cảm xúc sáng tạo”.

Nghệ sĩ Trương Dũng thì trầm trồ:
“Tôi không tưởng tượng được nước mình có một nơi đẹp như Tràng An. Cái đẹp của tính gần gũi, chan hòa. Cái đẹp của tĩnh lặng mà không ngưng đọng, sinh động mà không trì trệ.”

Tôi cũng nghĩ đến sự giàu có, phong phú của vẻ đẹp Tràng An. Tràng An có núi non, hang động, sông nước, rừng xanh, đồng ruộng, thung khe... Tôi vẫn cho rằng: Cái độc đáo, đặc sắc nhất của thiên nhiên Tràng An là “hang sông”- xuyên thủy động. Quá trình vận động địa chất tạo ra các khe nứt ở các núi đá vôi trong vùng ngập nước chiêm trũng, dần dần hình thành các dòng chảy xuyên núi trải qua thời gian rất dài. Người ta đã khảo sát và thống kê được 50 hang nước và 50 hang khô, có nhiều hang nước liên thông dài như hang Mây, hang Sinh Dược, hang Địa Linh. Hang động Tràng An có nhiều loại độc đáo: Hang mái đá,

hang vòm hàm ếch, hang nền kast, hang ngầm cổ. Có hang Sáng vô vàn các nhũ đá óng ánh lung linh, thì có hang Tối, lòng hang biến đổi theo nhịp điệu rộng hẹp bất ngờ của thạch nhũ và đá vôi. Có hang Cơm thì lại có hang Nấu Rượu dài 250m, có mạch nước ngầm 10m với truyền thuyết ông khổng lồ nấu rượu ủ trong hang và nấu cơm ở trong rồi mang ra núi ăn.

Tôi đã từng đưa nhà văn Tạ Duy Anh, nhà thơ Nguyễn Thành Phong, nhà văn Thương Hà đi thuyền trên sông Bến Đàng nhìn núi Tượng kì vĩ, ngập ngừng vào trong hang Bụt dài 500m từ động Thiên Hà sang Thung Nham. Ngay cửa hang đã thấy nàng tiên cá tóc dài xõa nằm trên giường ngọc. Mọi người im lặng trong tối tăm của hang như đi ngược thời gian trở về thời tiền sử, chỉ còn nghe tiếng bai chèo quẩy nước, chỉ thấy ánh đèn pin thỉnh thoảng lại lóe lên ở các thuyền khác, rồi bắt chợt có ai đó chiếu đèn lên vòm hang, bỗng đứng ai cũng nhìn thấy những nhũ đá voi



phục, rỗng bay, trái đào tiên và hàng trăm con dơi đang bám chân treo mình vào đá... Rời hang Vồng, hang Ao Trai, hang Láng... mỗi hang có vẻ đẹp độc đáo, riêng biệt. Hang Vồng có cây si cổ thụ rễ chùm cả miệng hang. Hang Luồn còn khắc bài thơ của chúa Trịnh Sâm đi tuần thú, ngồi thuyền trên sông Sào Khê, nhìn non sông cẩm tú, thấy cảnh Cố đô hưng phế tiêu điều, quạnh hiu mà cảm khái thành thơ, sai người khắc lên vách đá: *“Quay thuyền về tới bến Trường Yên/Nhác thấy Hoa Lư cũng thuận miển/Như tấm lụa chăng, hang giới nước/ Có từng núi mọc, cửa chống then/Cố đô đã mấy hồi thay đổi/Thiên phủ còn nguyên dấu vũng bên/ Hưng phế xưa nay bao chuyện cũ/ Lòng dân đáng sợ chớ nên quên.”*

Nói đến hang thì lại phải nói đến động ở Tràng An: Động Thiên Hà, động Thiên Thanh, động Vái Giời, động Ba Cô, động Tiên, động Thủy Cung, động Thiên Tôn... Động Tiên Cá và động Thiên Hà là điển hình của hang động karst đặc trưng của Ninh Bình. Độ sâu nhất phải kể đến động Thiên Hà ở trong lòng núi Tướng, phần hang khô khoảng 200m và động nước 300m. Theo các nhà hang động học, thì các nhũ đá ở động Thiên Hà rất đặc biệt-là nhũ đá sống vẫn đang tiếp tục sinh sôi, chứ không “chết” đông cứng như nhiều hang động khác. Phần động khô có thể cất giấu cả ngàn quân cùng với kho tàng, hậu cần, bởi có một khoảng không gian khá rộng, có cổng trời thông gió tươi.

Danh thắng Tràng An còn có nhiều thung và đầm, hồ lớn nhỏ, vây quanh là núi đồi. Nước hồ, đầm trong xanh soi bóng mây trời, núi biếc, nhiều hồ có đảo đất, đảo đá rậm rạp cây xanh. Độ sâu phải nói đến Thung Nham. Khu sinh thái Thung Nham có rừng ngập nước, có đầm hồ tự nhiên, động Vái Trời, động Ba Cô, có hang Bụt, vườn chim. Chiều tàn là lúc đàn cò đi ăn rứt nhau về, hàng ngàn con chao liệng trên bầu trời, cánh trắng chấp chới. Trong 40 loài chim đồng tới 50 ngàn con, còn có chim quý như Hồng hạc, Phượng hoàng. Thung Thắm lại gắn với huyền thoại các cây si rễ nọ kết với rễ kia chằng chịt, thành cả rừng si hàng hà sa số chẳng khác gì sù vẹt lẩn biển. Hang động xuyên thủy, thì thung, hồ cũng được nối với nhau bằng các sông ngòi, hoặc xuyên thủy động, tạo thành thể liên hoàn khép kín hành trình trên nước mà không phải quay ngược lại lối đi cũ.

Có lúc tôi tưởng tượng và chợt nghĩ: Nếu Khu sinh thái Tràng An, Khu di tích lịch sử văn hóa đền vua Đinh, vua Lê và rừng đặc dụng Hoa Lư không có con sông Sào Khê chảy qua thì cả một miền di sản này sẽ ra sao? Thì cũng sẽ như các danh thắng khác, có sơn mà không có thủy, có hùng tráng mà không có thơ mộng, lãng mạn. Kỳ vĩ biết bao khi sông Sào Khê bắt nguồn từ sông Hoàng Long dịu dàng như dải lụa, chảy quanh co, len lỏi qua núi rừng, chảy qua các hang động, qua đồng ruộng, đổ ra sông Vân, để rồi hợp lưu với sông Đáy. Hai bên dòng Sào Khê là Cố đô Hoa Lư với kinh thành hoang phế, đền vua Đinh, vua

Lê, làng cổ Tràng An, làng cổ Yên Thượng, cầu Đông, cầu Dền, Ghềnh Tháp, phủ Vườn Thiên, núi Trạng Nguyên, núi Hòm Sách, núi Đá Bàn, núi Huyền Vũ... Sông Sào Khê vừa là nhân chứng lịch sử vừa quận dòng nâng thuyền tiến ngài Lý Công Uẩn và tùy tùng dời đô về thành Đại La, mở đầu cho các chương sử mới của ngàn năm Thăng Long-Đông Đô-Hà Nội văn hiến.

Tôi có đọc diễn ca cổ “Hoàn vương ca tích” độ dài hơn 8.000 câu thơ như một trường ca và tôi đã kịp nhận ra một thoáng kinh thành Hoa Lư xưa qua những hình ảnh: *“... Nay thì rừng thỏ nguyệt xanh/Lụa là thêu dệt trải quanh chân trời/Sấu lên bãi cạn nằm dài/Hổ leo đôi nọ, trăm choài đôi kia/Đêm thâu trăng gác ngoài hè/Rồng vàng ngũ sắc, mây che giữa trời... Cung đình mây tổ trắng soi/Vạc dầu lửa cháy hổ ngồ xem trăng/Hỏa hiệu giăng khắp mặt thành/Kì bay cho núi giăng màn về tây/Tống canh điểm, mờ nện ngày/Gác lâu binh đứng thành dây trượng ba...”*. Ngàn năm đã đổ bóng xuống thành lũy Hoa Lư hoang phế, nhưng vua Đinh Tiên Hoàng và Đinh Liễn, Nguyễn Bặc, Đinh Điền, Trịnh Tú, Lưu Cơ dẹp loạn 12 sứ quân dựng nước Đại Cồ Việt thống nhất; Anh hùng Lê Hoàn chiến thắng quân Tống oanh liệt; sự kiện “Đỗ Thích thí Đinh Đinh” và câu chuyện hoàng hậu Dương Vân Nga lấy hai vua... vẫn cứ lưu truyền và làm cho đất Ninh Bình càng thêm huyền hoặc, bí ẩn...

Tràng An hôm nay không chỉ có Di sản thiên nhiên ban tặng và cha ông để lại, mà người Ninh Bình còn quy hoạch, xây dựng mới: Khu du lịch tâm linh chùa Bái Đính. Khu sinh thái mới Tràng An được đắp đập trữ nước, nạo vét sông Sào Khê, nối sông ngầm, xây lại cầu đá xám xanh, đào xuyên núi mở đường nhựa thênh thang quanh co qua vùng lồi, len lỏi dưới tán rừng nguyên sinh. Lễ hội Tràng An có nhiều nghi lễ diễn ra trên sông Sào Khê rước kiệu và rồng, đặc biệt là rước nước thật độc đáo. Dân tộc, truyền thống và hiện đại giao hòa, cũ và mới hòa hợp, bảo tồn và phát triển, cùng tôn nhau đẹp lên một cách hợp lý, hài hòa.

Rõ ràng Tràng An đã và đang mang một tầm vóc mới.

Câu chuyện Tràng An thức dậy, vươn ra thế giới không chỉ là niềm tự hào của đất và người Ninh Bình, mà còn là của quốc gia dân tộc Việt Nam. Nhưng, bắt đầu từ đâu và làm như thế nào là câu chuyện ly kì, hấp dẫn, đôi khi còn nhuộm màu huyền thoại. Lũy thành Hoa Lư hoang phế và Di tích lịch sử văn hóa đền vua Đinh, vua Lê thì có tự ngàn năm. Thiên nhiên Tràng An còn xa xôi hơn hàng trăm triệu năm và con người tiền cổ sống tương tác, thích nghi với môi trường cũng đã hơn 30 nghìn năm. Du lịch Cố Viên Lầu, thung Nắng, thung Nham... sau này mới phát triển. Di sản Tam Cốc-Bích Động theo sử sách để lại thì: Tam Cốc thuộc căn cứ địa Trường Yên, hành cung Vũ Lâm của nhà Trần từ cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông xâm lược lần thứ 2 (1285).



Đường vào Tam Cốc.

Ảnh trong bài: NINH MẠNH THẮNG

Nhà văn Đinh Ngọc Lâm, quê ở Tam Cốc-Bích Động nói với tôi rằng: Thời chiến tranh và bao cấp, Tam Cốc-Bích Động vẫn ngủ yên trong rừng. Sông Ngô Đông đầy rong rêu, người dân đi đường mòn và chèo thuyền chui qua hang Cả, hang Hai, hang Ba vào cấy hái, trồng trọt hai bên dòng sông, chẳng ai nghĩ đến chuyện du lịch. Đôi khi, có khách của huyện về, xã cũ xã viên chở đi tham quan, thắng hoặc người từ phương xa tìm đến tự thuê dân chèo thuyền. Xét đến cùng thì cũng là hiện tượng văn hóa của làng xã xưa cũ khép kín. “Chuông làng nào làng nấy đánh, thánh làng nào làng nấy thờ”. Danh thắng địa phương, di sản dòng họ, làng xã dù có giá trị bao nhiêu cũng chưa trở thành tinh hoa phổ biến của cộng đồng, của quốc gia và nhân loại. Khu Di sản Tràng An cũng thế, núi non, hang động, sông nước bị rừng hoang sơ vây bịt bùng, núi đá hiểm trở giăng lầy thành bao bọc. Sông Sào Khê là con đường thủy duy nhất vào Tràng An, mà hành trình xuyên thủy thì nhiều hang bị ngập nước, hoặc bùn đất lấp.

Sông Sào Khê và hang động ở Tràng An với “giá trị nổi bật toàn cầu” cứ như ngủ yên lành giữa rừng xanh núi thẳm, chưa mấy ai biết. Chỉ đến khi công cuộc đổi mới như làn gió mới thổi ào đến miền quê Tràng An khép kín, tĩnh lặng ngàn năm, thì mọi sự mới “vỡ ra”, nhận ra những giá trị to lớn đang ở quanh mình mà không biết khai thác và tổ chức lại, để phát triển. Quy hoạch, khảo sát, xây dựng, bảo vệ, bảo tồn, khai thác Di sản danh thắng Tràng An cứ rộng lớn dần lên và được UNESCO công nhận, trở thành Di sản của nhân loại và phát triển như ngày nay thì còn phải tính đến tầm nhìn của lãnh đạo, chính quyền tỉnh Ninh Bình và sự đồng tâm nhất trí của Nhân dân. Trong một tương lai gần, “Di sản thế giới Tràng An sẽ nằm trong lòng thành phố Hoa Lư-Đô thị di sản thiên niên kỷ ở Ninh Bình” và Nhân dân Ninh Bình đã và đang nỗ lực để điều

đó trở thành hiện thực.

Tôi nghĩ đến Tràng An nên kết nghĩa, hoặc giao lưu với một trong 7 Ban Quản lý kỷ quan thế giới hiện đại, hoặc các di tích danh thắng nổi tiếng khác của nhân loại, sẽ học hỏi được kinh nghiệm và khoa học bảo tồn, quản lý của bạn; đồng thời liên kết để thu hút khách du lịch quốc tế. Dĩ nhiên, tôi cũng lo lắng đến việc bảo vệ, bảo tồn Di sản danh thắng Tràng An. Chẳng hạn, nạo vét và sửa sang sông Sào Khê thì chú ý giữ gìn vẻ đẹp nguyên sơ của nó. Khi xúc, múc, đào dòng sông thì nên có các chuyên gia văn hóa, nhà sử học, nhà khảo cổ tư vấn, nghiên cứu. Bởi chúng ta không thể biết dưới lòng sông đang chứa đựng những gì quý báu của ngàn năm văn hiến. Nạo vét sông Sào Khê chỗ hang Luồn chẳng từng mức biết bao nhiêu đổ và mảnh gốm sứ đó sao! Còn một điều nữa đau đầu trong lòng tôi, là hạn chế đến mức tối đa tác động của con người vào thiên nhiên Tràng An.

Một trong những tiêu chí để UNESCO ghi danh, công nhận giá trị nổi bật toàn cầu vì Tràng An là môi trường sống và tương tác, thích nghi của người Việt cổ; Tràng An cũng giữ lại được nhiều đặc điểm ban đầu, ít bị ảnh hưởng từ con người, động vật và các nhân tố khác. Đây là thì quá khứ. Còn thời hiện tại, Tràng An sẽ đứng trước thử thách nghiệt ngã: giữa bài toán kinh doanh, tài chính và bảo vệ, bảo tồn, phát triển; giữa truyền thống và hiện đại hóa. Chẳng hạn: Cái thuyền nan kết bằng các thanh tre già, sàm thuyền bằng vỏ cây sần hoặc bè luồng, điều khiển thuyền chở khách du lịch bằng bai chèo, cây sào sẽ mang vẻ đẹp nguyên sơ dân dã hơn là thuyền bằng tôn lá, hoặc đúc xi măng. Người chèo thuyền mặc áo cánh, quần dài ống tròn màu nâu đất của nông dân Bắc Bộ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX sẽ tinh khôi, mộc mạc, gắn gũi với thiên nhiên Tràng An hơn là tùy ai có gì mặc nấy, hoặc vận đồng phục hiện đại... ■

Bảo tồn, phát huy giá trị DI TÍCH KHẢO CỔ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH, BỀN VỮNG

NGUYỄN CAO TẤN
Phó Giám đốc Sở Du lịch Ninh Bình

Quần thể danh thắng Tràng An ken dày những dấu tích lịch sử địa chất, địa mạo, nhân loại và quốc gia dân tộc Việt Nam, đặc biệt hơn khi ở thế kỷ X nơi đây đóng vai trò là kinh đô của Nhà nước Đại Cổ Việt, có một nền văn hóa kinh kỳ-đô hội còn tiếp nối vang vọng đến ngày nay.

Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, hầu như thời kỳ nào, vùng đất này cũng lưu lại những dấu ấn của tiền nhân, quốc gia, dân tộc, có những thứ đã ẩn sâu trong lòng đất mẹ, có những thứ đang thi gan cùng tuế nguyệt. Đây là những loại hình tài nguyên di sản văn hóa độc đáo và không thể tái tạo, là một trong những giá trị phổ quát nổi bật của Quần thể danh thắng Tràng An. Để góp phần thúc đẩy vùng đất Ninh Bình phát triển toàn diện, xây dựng Đô thị di sản thiên nhiên kỷ, thì việc nghiên cứu, bảo tồn di tích khảo cổ kết hợp trải nghiệm dân tộc học, kết nối quá khứ và hiện tại tạo nên sản phẩm du lịch di sản, theo xu hướng phát triển bền vững là hết sức cần thiết.

Nơi ken dày di tích khảo cổ học thời tiền sử

Qua quá trình hợp tác nghiên cứu, khai quật khảo cổ học giữa các đơn vị nghiên cứu ở trong nước và quốc tế cho chúng ta một kho tư liệu vô cùng phong phú về lịch sử nhân loại. Từ những vỏ ốc biển được chế tác làm đồ trang sức (vòng đeo tay; đeo cổ...) có tuổi trên 20.000 năm, đến những mảnh gốm có niên đại sớm trên dưới 9.000 năm, đã xác định nơi đây là một trong những cái nôi của gốm có tuổi sớm nhất ở vùng Đông Nam Á và thế

giới. Có thể khẳng định rằng, Tràng An là kho tư liệu đầy đủ, phong phú và nguyên vẹn cho chúng ta nghiên cứu về nhân loại thời tiền sử. Kho tư liệu này cũng đã hé mở cho chúng ta biết về cách con người thời tiền sử di cư như thế nào.

Và tất cả những thông tin ấy cho chúng ta viết nên một câu chuyện thú vị về cách thích ứng của nhân loại trước những biến đổi lớn về môi trường, như từ khí hậu khô lạnh sang nóng ẩm, từ môi trường lục địa sang môi trường hải đảo, thậm chí có cả những hiện tượng thiên tai bất thường như động đất. Chúng ta có thể khẳng định một truyền thống cư trú của con người tiền sử ở Ninh Bình, một truyền thống sử dụng vùng đất, vùng biển của người tiền sử với nhiều nền văn hóa tiếp nối liên tục, kéo dài tới 30.000 năm, thể hiện trên 30 di tích khảo cổ học thời tiền sử được phát hiện và nghiên cứu.

Nơi lưu dấu dáng vóc kinh đô Hoa Lư xưa

Những khám phá khảo cổ học dưới lòng đất trong nhiều năm qua đã góp phần làm sáng rõ diện mạo của kinh đô Hoa Lư: Thành quách kiên cố, có nhiều kiến trúc quy mô lớn và các cung điện, lầu gác được trang trí cầu kỳ mang đậm phong



Ảnh bên: Các nhà khảo cổ học khai quật di tích hang Trống, Quần thể danh thắng Tràng An.

cách nghệ thuật riêng của thời Đinh và tiền Lê. Bước đầu cho chúng ta mừng tượng ra cách bố trí quy hoạch hệ thống cung điện từ cấm thành đến hoàng thành, khu sinh hoạt tôn giáo trong không gian mà nhà Đinh đã khéo quy hoạch, đắp những tuyến tường thành khép nối những dãy núi, núi lẻ để có một kinh thành mang dáng dấp một thung lũng lớn được bao bọc bởi núi và tường thành nhân tạo, bên bờ hữu sông Hoàng Long. Qua đó cũng cho thấy, khi nhà Đinh cho xây dựng kinh đô ở đây trong bối cảnh môi trường không hoàn toàn hoang sơ mà nơi đây có thể đã là một trung tâm đô hội hay còn là trị sở của một huyện dưới thời thuộc Bắc.

Cũng qua kết quả nghiên cứu khảo cổ học môi trường cho thấy, kinh thành này cũng mang đậm một yếu tố đô thị ven biển (một tấm giáo là phóng tới biển Đông), khi đó sóng biển còn vỗ về dưới chân núi Non Nước mà cho tới thời Lý còn có cửa biển Đại Ác-Đại An cận kề với núi này, hay thời điểm trước đó còn có một cửa biển “Gián Khẩu” liền kề, nơi thế lực đô hộ phương Bắc xây dựng cầu cảng chuyên chở những sản vật, sa khoáng khai thác từ lưu vực sông Bôi và sông Hoàng Long. Như vậy, kinh thành Hoa Lư bên hữu của con sông Hoàng Long lúc đó còn có vị trí ở gần vùng giao thủy giữa nước ngọt của sông và nước mặn của biển. Con người đã sớm biết lợi thế của điểm giao thủy để tự cư khai thác một nguồn thủy sản phong phú (có cả hải sản nước mặn lẫn thủy sản nước ngọt) vừa là điểm ngược lên thượng nguồn hay xuôi ra biển cả đều rất dễ dàng thuận tiện.

Ngoài ra, tại một số địa phương thuộc lưu vực sông Hoàng Long, sông Lạng, sông Bôi và ven sông Đáy đã phát hiện nhiều dấu tích vật chất cho thấy kinh đô Hoa Lư không chỉ gói gọn trong những tuyến tường thành tự nhiên (núi đá) và nhân tạo, mà còn được quy hoạch những vòng đai phòng thủ, những làng ven đô phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp. Hay trước đó nó còn có một kinh đô dã chiến, một kinh đô tạm thời trong quá trình xây dựng Kinh đô Hoa Lư tại Sơn Lai trước và sau năm 968.

Vùng đất Hoa Lư, trong nối liền



Các nhà khoa học của Việt Nam và Trường Đại học Cambridge (Vương quốc Anh) tiến hành nghiên cứu di chỉ khảo cổ học tại Hang Bói (thuộc phạm vi Quần thể danh thắng Tràng An) qua đó phát hiện nhiều dấu ấn người tiền sử cách ngày nay khoảng 10 nghìn năm.

lưu vực sông Mã, sông Lam, ngoài nối liền với miền hạ lưu phi nhiều của sông Nhị, đã trở nên một vùng căn cứ liên khoảnh đủ giàu có về nhân tài vật lực để gánh vác sứ mệnh nền tảng thống nhất nước nhà.

Dấu tích hành cung vang bóng hào khí Đông A

Hành cung Vũ Lâm thời Trần có đặc trưng giá trị lịch sử văn hóa riêng biệt, khác hẳn với hệ thống di tích thời Trần còn lại trên miền Bắc nước ta. Hành cung Vũ Lâm vừa là căn cứ kháng chiến chống quân Nguyên Mông; đồng thời cũng chính là nơi đầu tiên các vua Trần quy y Phật pháp, tiếp tục khơi nguồn dòng Phật giáo Việt, định hình dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử.

Ninh Bình có một không gian bảo tồn khá nguyên trạng những giá trị lịch sử địa chất, địa mạo, cùng với những giá trị về lịch sử sự sống, lịch sử tiến hóa của loài người, lịch sử của

tín ngưỡng, tôn giáo, kiến trúc nghệ thuật... đã cho chúng ta những tư liệu phác họa nên một bức tranh, một câu chuyện sống động về sự thích nghi của loài người trước những biến đổi của thiên nhiên, một truyền thống sử dụng vùng núi, vùng biển để sinh tồn và để hôm nay chúng ta tiếp tục bảo vệ và phát huy những giá trị di sản của nhân loại.

Hiện nay, một lượng khách du lịch khá lớn có xu hướng muốn tiếp cận với di tích khảo cổ, như là một trong những nhu cầu tự nhiên của con người là tìm hiểu về quá khứ, hiểu về thời đã qua, để “ôn cố tri tân” tìm hiểu về cái cũ để nhận biết được cái mới trong hiện tại và mong muốn cao hơn nữa là dự đoán được tương lai. Việc bảo tồn di tích khảo cổ, tạo không gian (hành lang bảo vệ) cho khách du lịch tiếp cận được di tích, hiểu được giá trị của di tích mà không làm ảnh hưởng tiêu cực tới di tích cần thực hiện bài bản, công phu, có đầu tư lớn, cần được khuyến khích đầu tư.

Công tác lập quy hoạch khảo cổ là rất cần thiết, nhằm sớm nhận biết, đánh giá giá trị di tích khảo cổ để có kế hoạch dài hơi trong việc bảo vệ, có chính sách di dời dân cư, nhường không gian cho bảo tồn, diễn giải giá trị di sản bằng công nghệ hiện đại, khuyến khích du lịch có trách nhiệm, tạo xu hướng phát triển bền vững. Cần có chính sách khuyến khích đầu tư vào công tác bảo tồn di tích kết hợp với phát triển du lịch, nhất là những di tích ở những nơi khó tiếp cận. Việc đầu tư vào công tác bảo tồn khá tốn kém, thu lại từ việc phát triển du lịch cần có thời gian dài nên cần có chính sách riêng trong lĩnh vực này.

Như vậy, trong tương lai, những di tích khảo cổ cần tiếp tục được nhận diện, nghiên cứu, bảo tồn tốt, đặc biệt cần được phát huy tốt giá trị, trong đó có việc khuyến khích phát triển

du lịch xanh, tạo xu hướng phát triển bền vững. Đối mới trong những cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư vào lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa, xây dựng hành lang pháp lý cho việc bảo tồn di sản, phát huy giá trị di sản. Có cơ chế, chính sách để cộng đồng địa phương thực sự gắn bó với di sản, có trách nhiệm cùng bảo vệ di sản và hưởng lợi từ di sản. Khuyến khích bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể gắn với việc phát triển sản phẩm nông sản có giá trị cao ở địa phương.

Cùng với đó, đầu tư trong việc xây dựng nguồn nhân lực thực hiện việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản (nhân sự làm nghiên cứu khoa học bảo tồn, lực lượng thuyết minh giới thiệu giá trị di sản chuyên nghiệp). Đối mới hình thức diễn giải giá trị di sản, áp dụng công nghệ hiện đại, bước đầu đã làm một phần nhỏ ở Khu di tích lịch sử, văn hóa Cố đô Hoa Lư (công nghệ trình chiếu Mapping) cho thấy có hiệu quả trong việc thu hút khách du lịch. Trong tương lai, cần kết hợp với việc trải nghiệm dân tộc học, kết nối từ quá khứ đến hiện tại, kích thích tư duy sáng tạo để tăng phần hấp dẫn, thu hút khách du lịch.

Bảo tồn tốt bối cảnh không gian di tích, không gian sống của người tiền sử bên những hang động, mái đá, thung lũng, cần có thêm những tượng sập để cuốn hút du khách cũng như để mừng tượng về cuộc sống của người tiền sử. Khu di tích lịch sử, văn hóa Cố đô Hoa Lư cần có thêm những sa bàn giới thiệu toàn cảnh sinh động, các tuyến tường thành cần làm nổi bật thông qua khai quật phục hồi cũng như bối cảnh không gian cổ xưa, có cửa thành (cửa bộ, cửa nước), không gian quy hoạch khu hoàng thành, cấm thành, cung điện, hành cung, cùng bối cảnh cuộc sống của cư dân qua các thời kỳ lịch sử cần được nhận diện, phục hồi, kết hợp trải nghiệm dân tộc học, sẽ là nơi đáng sống, đáng đến để trải nghiệm ■



Khai quật khảo cổ tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Cố đô Hoa Lư.

Ảnh trong bài: NINH MẠNH THẮNG - CAO TẤN

Trăng An QUẢ ÓNG



KÍNH



1. Tác phẩm: Nốt nhạc đồng quê (Ảnh: NINH MẠNH THẮNG)
(Giải Khuyến khích, Cuộc thi và triển lãm ảnh ASEAN năm 2014)
2. Lễ hội Tràng An (Ảnh: DƯƠNG DUY KHANG)
(Huy chương Vàng quốc tế tại Bosnia năm 2018)
3. Lễ Rước nước tại Lễ hội Hoa Lư (Ảnh: TRƯỜNG HUY)
(Huy chương Vàng FIAP tại Serbia năm 2022)
4. Đền Thái Vi (Ảnh: ĐOÀN MINH CHIẾN)
(Giải Nhì, Triển lãm ảnh nghệ thuật toàn quốc về môi trường năm 2007)
5. Kiệt tác non nước Tràng An (Ảnh: VŨ ĐỨC PHƯƠNG)
(Giải Ba, Báo Sài Gòn Giải Phóng năm 2015)



Nhớ Ninh Bình

VĂN CÔNG HÙNG

Trong lý lịch cá nhân, mẹ tôi khai: “Năm 1945 tham gia cướp chính quyền ở xã Ninh Mỹ, Gia Khánh, Ninh Bình, sau đó đi thoát ly, làm ở công binh xưởng”. Còn trong câu chuyện, thời cả nhà tôi đang sống ở Thanh Hóa, mẹ tôi hay kể: Bà làm việc trong một xưởng quân giới, nhiệm vụ là... hàng ngày đi quét phân dơi về chế tạo thuốc súng. Bà tả cái xưởng quân giới ấy ở trong hang, chế tạo thuốc súng rất đơn sơ...

Trước đây, tôi chỉ biết Ninh Bình có rất nhiều núi đá vôi, ký ức trong tôi là cái núi sẻ sát nhà bà ngoại, có một hòn đá vượn chườm sang bên kia đường, che kín cả một đoạn dài như cái hang và một cái hang luồn cũng nổi tiếng. Nhà cậu tôi nuôi dê thả ở đấy...

Mãi cách đây mười năm chi đó, tôi có dịp tham quan Tam Cốc-Bích Động, vừa ngắm ngó trước vẻ kỳ vĩ của nó, vừa chấp nối câu chuyện mẹ kể, tôi đặt câu hỏi, phải chăng, cái nơi mà mẹ tôi hay kể, cái xưởng quân giới ấy, cái ngày đầu thoát ly của mẹ tôi ấy, là một trong những cái hang của bạt ngàn quần thể này. Sau này bà mất, tôi cũng không kịp hỏi là cụ thể cái vùng bà ở ngày ấy là vùng nào. Tôi láng máng hình như là vùng Tam Điệp này. Rồi mới nhất đọc “Đi trốn” của nhà văn Bình Ca, người nguyên là Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình, tôi lại đồ chừng bà ở vùng Tam Cốc-Bích Động?

Nhưng cả dãy Tam Điệp này lẫn cái vùng hang động Tam Cốc-Bích Động ấy nó đẹp vô cùng. Cũng có thể nó liền nhau, vì đã bảo, cả Ninh Bình này là một cái hang động khổng lồ. Năm 1965, khi Mỹ ném bom miền Bắc, trước khi diễn ra vụ mùng 3-4 tháng 4 năm 1965, ba mẹ tôi mang 2 anh em tôi từ thị xã Thanh Hóa ra Ninh Bình gửi các bà di chăm, chúng tôi cũng ở trong cái hang Luồn của núi Dũng Đương có động Thiên Tôn nổi tiếng. Rồi vào khu đền vua Đinh, vua Lê cũng xung quanh toàn núi. Hùng vĩ và đẹp, nhưng quả là ở đây chỉ có yếu tố đẹp, chứ để làm thủ đô thì rất bức bối. Nên các cụ dời đô là hết sức chính xác.

Mới nhất, tôi về Ninh Bình, được chú em rể đưa đi thăm một loạt danh thắng, cùng nhà văn Sương Nguyệt Minh vào cả làng đá Ninh Vân... thì mới thấy, quả là danh bất hư truyền, cái sức hút, cái lổ lổ, cái tiềm năng, cái vĩ đại của tự nhiên vùng này.

Vào thăm, thấy họ xử lý đá giống như người Huế xử lý bột mì nhất để làm bánh bột lọc, để hơn cả cắt mẹt bánh dúc ra thành từng miếng vuông vức nữa. Nhưng giờ, nghe nói đá Ninh Bình cũng hết, họ phải vào tận Thanh Hóa mua đá núi Nhồi về chế tác. Nghe nói tôi ở Pleiku ra, một “ông trẻ” trong làng reo lên: Cháu vừa vào



Bến thuyền Tam Cốc.

Ảnh: HUY HOÀNG

giao hàng trong ấy, một cái cổng đá. Tôi cũng từng vào thăm làng đá Non Nước Đà Nẵng và quả là (là nhận xét riêng thôi ạ), dân Ninh Vân này biết cách thổi hồn vào đá tinh tế hơn, sống động hơn.

Ninh Bình giờ là nơi đang có những ưu thế tuyệt vời về du lịch. Thì cái khu Tam Cốc-Bích Động mà không kinh à? Ai từng vào đấy, bơi thuyền ở đấy, xuyên qua hết hang này tới núi nọ, có những cái hang như chắn hết lối đi, rập người trên thuyền chui qua, lại mở ra một mênh mông đồng năn lác, để rồi lại tiếp nối hang. Chả thế mà ông Bình Ca mấy năm về “năm vùng” làm Phó Chủ tịch tỉnh này, viết quyển “Đi trốn” để như là trả nghĩa, nó là một câu chuyện, nhưng trên hết là một thiên truyện về phong cảnh hang động Ninh Bình, mê mẩn, mê ly và mê hoặc...

Mà đâu đã hết, còn những là cả một Quần thể danh thắng Tràng An, Vườn quốc gia Cúc Phương, Nhà thờ đá Phát Diệm vẫn vẫn nữa. Cũng lại nhớ cái năm nào đấy, tôi cùng nhà văn nhà báo Xuân Ba, nhà thơ Lê Quang Sinh, trên đường về Thanh Hóa, chả cơn chả cố gì, bỏ ngang, chui vào rừng Cúc Phương thuê phòng ngủ qua đêm để hưởng cái thú đêm giữa rừng, dù về cơ bản nơi này

người ta chỉ đến vào ban ngày. Ngay cái khu Cổ đô Hoa Lư mà tôi mới chỉ vào thắp hương ở đền thờ vua Đinh, vua Lê ấy, đi cho hết cũng đã ngoan mục rồi. Riêng hệ thống hang động của tỉnh này, nếu chơi cho đã, cũng phải cả tháng. Và đi xong rồi mới ngỡ ngàng thốt lên: Nước non ta đẹp quá, hùng vĩ quá và chúng ta nhỏ bé xiết bao trước thiên nhiên hùng vĩ này...

Lại nhớ hồi nhỏ, khi mẹ gửi về đấy tránh bom, được đâu một tuần thì cả vùng Đa Giá ấy bị một trận bom khủng khiếp, chúng tôi phải chạy vào hang Luồn ở đấy cả tuần. Và tôi biết món rêu đá Ninh Bình từ đận ấy. Mới đây, nhà văn Sương Nguyệt Minh, một người Ninh Bình toàn tòng (tôi chỉ có mẹ là Ninh Bình) hớn hử dúi cho tôi một lọ to rêu đá khô. Ông biết tôi nghiện món này. Ngày xưa, bà tôi hay nấu riêu cua, giò cua hiếm, vào tay tôi, tôi hay làm món nộm dãi bạn bè. Rất đơn giản, xử lý bằng nước nóng cho nó tươi trở lại, rồi chanh-tỏi-ớt-nước mắm- lạc, có tí da lợn cũng hay, trộn đều với rêu đã xử lý cho tươi. Trời ơi nó tốn rượu vô cùng.

Ninh Bình trong ấu thơ tôi có mấy “đặc sản” nữa, đó là: xỉ than và bụi. Có lần từ Huế (quê nội) tôi ra thăm quê ngoại, mặc cái áo trắng, một lúc đã đen sì. Rồi... đá vôi. Cả làng quê

ngoại tôi có nghề chế đá, vừa bụi bặm, vừa âm ỉ...

Nhưng giờ về, một Ninh Bình hết sức khác, lộng lẫy trong mắt tôi. Là Ninh Bình đã triệt để khai thác hết thế mạnh trời cho, những là thắng cảnh, những là hang động núi non... Tất cả là đặc sản, là công nghiệp không khói đúng nghĩa. Nó là sự tương hỗ tuyệt vời giữa con người và cảnh quan. Và nữa là thế mạnh... người cho. Tôi được người thân mời ăn trưa tại một nhà hàng dựa lưng vào con sông Sào Khê, bữa ăn thấy lộng lẫy hẳn lên vì lịch sử cuộn cuộn đổ về.

Ninh Bình tự hào là đất hai Vua, và giờ, các di tích liên quan tới các vị vua đều được chăm chút, bảo quản. Em rể tôi giờ đang phụ trách Trung tâm Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa Cổ đô Hoa Lư, cẩn thận mua hương hoa đưa tôi vào viếng các cụ. Mẹ tôi họ Lê nên tôi vào vừa với tư cách khách lại còn tư cách con cháu chút chút vào viếng Tổ. Một thời, cũng vẫn di tích ấy, thắng cảnh ấy, nhưng lạnh lẽo, hoang vu. Giờ, ý thức được cả về văn hóa, lịch sử và kinh tế, Ninh Bình thay đổi đến chóng mặt, đến không ngờ.

Trở thành một địa chỉ du lịch nổi tiếng, Ninh Bình giờ là một cái tên hay được nhắc và tôi tự hào về điều ấy. Tự hào và biết ơn các vị tiền nhân đã để lại một di sản đồ sộ cho con cháu, có tôi, một mảnh cháu ngoại rất xa. Trong hệ thống các tạp chí Văn nghệ địa phương có một liên kết nhóm rất thú vị: Tạp chí Văn nghệ của các kinh đô xưa. Nhóm có Hà Nội, Thừa Thiên Huế, Ninh Bình, Phú Thọ, Thanh Hóa... Hàng năm, nhóm thường tổ chức các hội thảo rất thú vị, làm sao để giữ gìn và phát huy, nghiên cứu và khai thác, sáng tác như thế nào trên vùng đất ngồn ngộn lịch sử và văn hóa ấy. Nhìn lại mình, thì ra tôi có liên quan tới 3 nơi được coi là kinh đô xưa ấy, là Huế quê nội, Ninh Bình quê ngoại và Thanh Hóa là nơi tôi sinh ra...

Nhớ một câu thơ của tôi về Ninh Bình: “Ninh Bình tuổi thơ tôi nhiều đêm hang Luồn tránh bom/Ngủ mùa mưa Thiên Tôn dầm dút/Ninh Bình có hàng xóm sang mượn gương/Tóc tết bím, mắt như là hồ hững/Chết sống cái nhìn gã trai dậy thì...”. Gã trai ấy giờ đang ngồi ở phương Nam nhớ về Ninh Bình tuổi thơ...■

Có một Trang An trong tim du khách

CHỊ ĐẶNG THỊ HIỀN Du khách Hải Phòng



Ninh Bình được thiên nhiên ưu ái rất nhiều cảnh đẹp. Tôi thích nhất là những giây phút được khám phá tại Khu du lịch sinh thái Tràng An. Một nơi có khung cảnh núi non hùng vĩ, tráng lệ, được bao bọc bởi các thế núi muôn hình vạn trạng, hệ thống hang động hoang sơ, kỳ bí như hang Địa Linh, hang Tối, hang Sáng... Tại đây, vừa ngắm cảnh, vừa được nghe người dân kể về sự tích của các hang động thật thú vị. Mặc dù lượng khách đến Ninh Bình khá đông nhưng tôi thấy cảnh quan thiên nhiên luôn được giữ gìn xanh, sạch, đẹp, cơ sở hạ tầng được hoàn thiện, an ninh trật tự đảm bảo. Tôi sẽ còn quay trở lại nơi đây nhiều lần nữa.

CHỊ ĐÀO HẢI YẾN Du khách Nam Định



Tôi còn nhớ những năm 2007 trở về trước, khi đó tại nhiều điểm du lịch của Ninh Bình vẫn diễn ra tình trạng ăn xin, chèo kéo, xin tiền bo,... Thế nhưng, chục năm trở lại đây, du lịch Ninh Bình đã thay đổi nhanh chóng, thậm chí là đáng ngưỡng mộ. Nhất là văn hóa ứng xử của người dân đã thay đổi rất nhiều. Các tệ nạn trước kia không còn nữa, các điểm du lịch tâm linh cũng duy trì không gian trang nghiêm, thành kính. Đặc biệt, tôi ấn tượng nhất với những người nông dân chèo đò ở Ninh Bình. Họ không chỉ mang trong mình vẻ chất phác, hồn hậu mà còn biết rõ từng câu chuyện, sự tích của vùng đất này... Điều đó có ý nghĩa rất quan trọng, bởi lẽ, di sản tồn tại hay mất đi cơ bản là do con người. Khi con người thực sự yêu mến, coi bảo vệ và phát triển di sản là trách nhiệm của mình thì khi đó di sản mới bền vững, trường tồn được. Và ở Ninh Bình, tôi cảm nhận được dường như ai cũng tự hào và đề cao trách nhiệm bảo vệ di sản.

BÀ NATHALIE Du khách Pháp



Phong cảnh ở đây rất đẹp! Cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, nên thơ, có núi non, sông hồ, đặc biệt hệ thống hang động ở Tam Cốc rất lung linh, huyền ảo, chưa chịu nhiều tác động của con người. Tôi đã đi nhiều nơi, nhưng ít có nơi nào cảnh vật lại mang đến cho con người cảm giác hài hòa, thoải mái đến như vậy. Dường như mọi thứ đều yên bình, đến nỗi tôi chỉ lo hành động vô ý

nào đó của mình cũng có thể phá vỡ bầu không gian yên tĩnh ấy. Đặc biệt, người dân nơi đây rất tốt bụng và thân thiện. Có một kỷ niệm mà tôi rất ấn tượng về con người Ninh Bình. Trong một lần di chuyển đến đầm Vân Long, xe của tôi bị hỏng. Khi chưa biết phải làm gì thì tôi được một người dân đến hỏi thăm và giúp tôi sửa chiếc xe đó. Dù bất đồng ngôn ngữ nhưng tôi cảm nhận được thiện tình của anh. Xin cảm ơn các bạn vì đã cho chúng tôi những trải nghiệm tuyệt vời. Đó cũng là lý do khiến đây là lần thứ 2 tôi quay trở lại Ninh Bình.

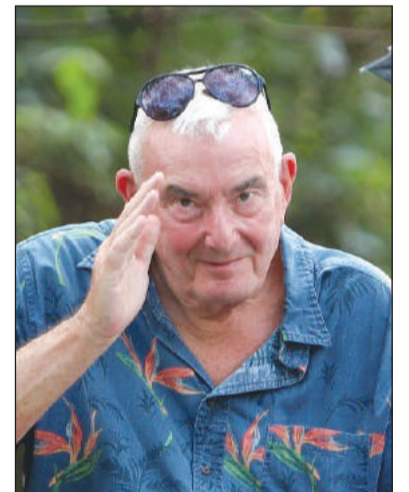
ANH ADAM TARGET Du khách Anh



Tôi hiện đang là đại diện của Trung tâm Giáo dục, trải nghiệm châu Á. Những năm gần đây, chúng tôi đặc biệt bị thu hút bởi tiềm năng du lịch của Việt Nam nói chung và tỉnh Ninh Bình nói riêng. Chúng tôi đã thực hiện nhiều cuộc khảo sát, nghiên cứu và khẳng định: Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới Tràng An rất phù hợp với hai yếu tố trong hoạt động của Trung tâm-đó là giáo dục và trải nghiệm. Hiện chúng tôi đã đưa khoảng 400 lượt khách quốc tế về Ninh Bình tham gia các hoạt động tìm hiểu, nghiên cứu, du lịch, trải nghiệm tại nhiều điểm đến như: Cố đô Hoa Lư, Tràng An, Tam Cốc, rừng Cúc Phương,... Đây là nỗ lực của chúng tôi trong việc hướng tới mục tiêu “du lịch có trách nhiệm”, truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ về việc bảo tồn thiên nhiên. Thời gian tới, Trung tâm sẽ tiếp tục hướng tới

thị trường Việt Nam, trong đó phối hợp, xây dựng thêm nhiều tour giáo dục, trải nghiệm tại Ninh Bình cũng như giữa Ninh Bình với các tỉnh, thành phố, đất nước có di sản khác.

ÔNG ALEXEI MAKARTSEV Chuyên gia làm việc tại Ninh Bình



Tôi phụ trách nghiên cứu, phát triển các dự án nước ngoài về công nghệ bán dẫn tại Việt Nam đã 7 năm nay. Trong đó, Ninh Bình là một trong những địa phương tôi dành nhiều thời gian ở lại làm việc và sinh sống mỗi năm. Những lúc nghỉ ngơi, tôi thường đi du lịch để khám phá và hiểu hơn về vùng đất này. Tôi rất thích cảnh vật yên bình ở nơi đây, đặc biệt, một trong những đặc trưng, có thể ví như là “mã nhận diện” của du lịch Ninh Bình chính là du lịch trên đò. Từ Tam Cốc, Tràng An đến đầm Vân Long,... du khách đều được thông dong ngắm cảnh trên những con đò. Để tăng sức hấp dẫn cho du lịch địa phương, tôi nghĩ, một mặt các bạn cần giữ vững các giá trị tài nguyên thiên nhiên nguyên bản hiện có, một mặt tiếp tục khai thác đa dạng các loại hình du lịch khác nhau. Theo tôi, các bạn có thể đưa thêm vào các loại hình như múa rối, biểu diễn nghệ thuật, trình chiếu bộ phim ngắn về anh hùng dân tộc hoặc trải nghiệm, tìm hiểu về ẩm thực địa phương. Đó sẽ là những điều tuyệt vời để du khách có nhiều ấn tượng hơn trên hành trình khám phá của mình.

NGHỀ VÀ LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG trong lòng DI SẢN

 NGUYỄN LỰU

Là vùng đất kinh kỳ-đô hội, giao thương, giao thủy, kinh đô của nhà nước Đại Cổ Việt, hậu cứ của các triều đình Lý, Trần... Bởi vậy, trong lòng Di sản Tràng An hiện còn lưu giữ rất nhiều nghề và làng nghề truyền thống đặc sắc. Ở đó, mỗi làng nghề lại chứa đựng một câu chuyện riêng, in đậm dấu ấn một thời, kết đọng tài hoa và công sức lao động của bao thế hệ.

Làng Sinh Dược và huyền tích chữa bệnh cho vua

Làng nghề Sinh Dược nằm ngay dưới chân núi Đính, Khu du lịch tâm linh núi chùa Bái Đính, thuộc xóm 4, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn. Tương truyền, xưa kia Quốc sư Nguyễn Minh Không thời nhà Lý (tên thật là Nguyễn Chí Thành, người làng Đầm Xá, châu Đại Hoàng, nay là xã Gia Tiến, Gia Thắng, huyện Gia Viễn) khi đặt chân tới nơi này, thấy rừng núi mênh

mông, sơn thủy kỳ tú với muôn vàn cây thuốc quý nên đã chọn làm nơi tu hành, trực tiếp bốc thuốc chữa bệnh cho Nhân dân, đồng thời đặt tên cho vùng đất này là Sinh Dược (nơi cây thuốc sinh sống).

Nguyễn Minh Không còn được tôn là thần y khi chữa khỏi bệnh "hóa hổ" cho vua Lý Thần Tông. Hiện trong dân gian vẫn còn lưu truyền bài đồng dao rằng: "Bồng bồng bông, tập tằm vòng/Ở làng Đầm Xá, có Nguyễn Minh Không/Chữa được bệnh cho

đức Thần Tông." Sau này, Ngài đã truyền lại những kinh nghiệm dùng thảo dược, những bài thuốc quý cho người dân trong vùng. Thế rồi, nghề thuốc ở làng Sinh Dược cứ thế được bồi đắp theo thời gian. Thế hệ trước trực tiếp truyền thụ, hướng dẫn, chỉ bảo cho thế hệ sau, vừa kế thừa tri thức cổ truyền dân tộc, vừa tích lũy bí quyết gia truyền của dòng tộc, gia đình, vừa tiếp thu những tiến bộ khoa học kỹ thuật hiện đại, tất cả tạo thành tinh hoa làng nghề.

Được biết, hiện nay, xã Gia Sinh là nơi có số lượng thầy thuốc nam nhiều nhất huyện Gia Viễn. Đặc biệt, năm 2014, bà con nơi này đã cùng góp vốn, góp đất cũng như những tri thức về dược liệu bản địa để gây dựng nên HTX Sinh Dược. Ông Nguyễn Duy Phương, Phó Giám đốc HTX chia sẻ: Vẫn là những cây dược liệu quen thuộc, trên nền tảng kinh nghiệm dân gian kết hợp với việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật tiên tiến, chúng tôi đã nghiên cứu, điều chế, sản xuất ra hàng loạt các sản phẩm dược, mỹ phẩm như: Trà An Thái, muối ngâm chân, xà phòng tắm, cao xoa bóp, muối tắm... vô cùng tiện dụng, lành tính và tốt cho sức khỏe. Chúng đều được làm từ các loài cây thảo dược canh tác theo lối tự nhiên, nói không với phân bón, thuốc hóa học nên tuyệt đối an toàn cho người sử dụng. Ngay cả nước dùng để nấu thảo dược cũng không phải là nước thông thường mà được lấy từ một giếng cổ



Công nghệ hiện đại kết hợp với công thức bí truyền của làng cổ Sinh Dược tạo nên những sản phẩm độc đáo.

không bao giờ cạn, đã tồn tại từ hàng trăm năm nay, gọi là giếng Sao Xa, nguồn nước của nó rất trong và giàu khoáng chất.

Cùng với hoạt động sản xuất, làng nghề Sinh Dược đang kết hợp phát triển du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái với các hoạt động làm tranh nghệ thuật từ lá bồ đề, tắm ngâm khoáng nóng thảo dược, xoa bóp massage, ẩm thực, thăm cánh đồng dược liệu... Nếu bạn muốn được tắm mình trong không gian trong lành, tận hưởng hương thơm của loài cây thuốc và khám phá, tìm hiểu những điều thú vị



Các sản phẩm từ dược liệu của HTX Sinh Dược hấp dẫn du khách.

về công dụng của các cây thuốc, bài thuốc cổ truyền cũng như các giá trị văn hóa, lịch sử, tôn giáo, kiến trúc của địa phương thì hãy về với làng nghề Sinh Dược.

Văn Lâm-nơi hội tụ tinh hoa nghề thêu ren, rua

Nằm ở xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư-nơi có Khu du lịch Tam Cốc-Bích Động nổi tiếng với những cánh đồng lúa tuyệt đẹp là làng nghề thêu ren, rua Văn Lâm, có tuổi đời hơn 700 năm. Thực tế, trên cả nước có rất nhiều làng nghề thêu nổi tiếng, như: Quất Động, Thăng Lợi, Phú Xuyên (Hà Nội); Minh Lăng (Thái Bình); Thanh Hà (Hà Nam); Kim Long, Thuận Lộc (Huế) hay Bảo Lộc (Lâm Đồng)... nhưng có lẽ duy chỉ có những người thợ ở Văn Lâm mới nắm giữ, tiếp thu, sáng tạo lên mức đỉnh cao nghệ thuật thêu ren, rua phương Tây, tạo nên sự độc đáo trong những sản phẩm của làng nghề.

Văn Lâm là làng nghề duy nhất nắm được kỹ nghệ rút sợi và đan trên sợi. Có nhiều giai thoại, truyền thuyết khác nhau về lịch sử hình thành của nghề thêu ren, rua ở Văn Lâm. Tương truyền, vào thế kỷ XIII, khi nhà Trần chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông xâm lược đã rút về phủ Trường Yên, lập nên Hành cung Vũ Lâm. Khi đó, bà Trần Thị Dung, vợ của Thái sư Trần Thủ Độ đã cho các cung nữ truyền dạy cho người dân làng Văn Lâm nghề thêu ren cung đình để phục vụ nhu cầu về trang phục, vải vóc cho hoàng thất. Sau khi hoàng thất trở lại Thăng Long, người dân làng Văn Lâm vẫn duy trì nghề thêu để phục vụ các nhu cầu tín ngưỡng tôn giáo của địa phương và tiếp tục cung cấp vải vóc, trang phục cho cung đình.

Một ghi chép khác thì cho biết, đầu thế kỷ XX, trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2 của thực dân Pháp ở Việt Nam, người Pháp đã tranh thủ đội ngũ thợ thêu truyền thống người Việt để sản xuất ra các sản phẩm thêu ren phục vụ nhu cầu của giới thượng lưu Pháp cũng như châu Âu. Đội ngũ thợ thêu làng Văn Lâm lúc bấy giờ cũng không nằm ngoài thời cuộc. Thời gian này, nhà Nho nghèo Đinh Kim Tuyến đã bán hết đất đai, nhà cửa để có tiền cho 2 trong số 5 người con của mình là ông Đinh Xuân Hênh và ông Đinh Xuân Xoang, lúc đó là các thanh niên tuổi mười chín, đôi mươi xin ra Hà Đông học nâng cao nghề thêu ren, rua. Vốn giỏi nghề truyền thống từ làng, hai anh em học nghề rất nhanh và thêu rất đẹp. Sau đó, 2 ông về làng



Du khách nước ngoài thích thú khi được những người thợ Văn Lâm hướng dẫn thực hành nghề thêu.

Ảnh trong bài: ANH TUẤN, NGỌC LINH

và truyền dạy những kỹ thuật mới học được cho bà con. Không lâu sau, đội ngũ thợ thêu ở Văn Lâm đã thành thạo kỹ thuật thêu ren, rua mới, với chất lượng sản phẩm tốt, mẫu mã đẹp.

Các sản phẩm thêu ren của người thợ Văn Lâm nhanh chóng được thị trường đón nhận, xuất khẩu sang Pháp, được trưng bày tại các hội chợ, triển lãm do Pháp mở tại Hà Nội, Sài Gòn, Paris. Sản phẩm và thợ thêu ren Văn Lâm được Chính phủ Pháp phong tặng Cờ phướn. Ông Chu Quốc Động (thôn Văn Lâm) một nghệ nhân cao tuổi của làng nghề tự hào khẳng định: Để nắm bắt được kỹ thuật thêu thì chỉ cần một vài năm, nhưng riêng kỹ thuật rua, ren thì cần cả chục năm vì nó rất khó. Các mẫu ren, rua chủ yếu ứng dụng trên các sản phẩm có kích thước không quá lớn, lại thêu trên mặt hàng trắng, bằng chỉ trắng, nên người thợ phải có cảm quan, kỹ nghệ rất cao cả về mặt tạo mẫu cũng như thêu thì mới có thể làm nổi bật lên được.

Cũng theo ông Động, khi tiếp thu kỹ thuật ren, rua từ người Pháp thì chỉ có một vài kiểu cơ bản như rua Y, rua chữ V, rua nhện, rua Nhật Bản, hoa cúc dây, hoa chanh dây, nhưng trong quá trình làm, bằng sức sáng tạo của mình, các nghệ nhân làng Văn Lâm đã sáng tạo ra muôn vàn kiểu rua khác nhau vô cùng độc đáo và đẹp mắt như: rua con rùa, rua xương cá, rua hoa dâu, rua gọng vó, rua đếm hạt, rua gạt sợi, rua máu, rua mặt sàng, rua quán... Có lẽ, chính nhờ những điểm khác biệt này đã khiến các sản phẩm thêu ren, rua ở Văn Lâm chinh phục được nhóm đối tượng khách hàng cao cấp, yêu thích sự nhẹ nhàng, tinh tế, giản dị.

Mặc thời gian trôi qua, nghề thêu ren, rua vẫn được người dân làng Văn Lâm giữ gìn, hầu như già, trẻ, gái, trai ở trong làng đều biết thêu. Các kỹ thuật thêu ren, rua giờ đây được

ứng dụng trên nhiều sản phẩm khác nhau, từ ga, gối, khăn trải bàn, tấm lót cốc, chén, lọ hoa, váy, áo, khăn, mũ, túi xách, đồ trang trí... Ngoài phục vụ khách du lịch, các sản phẩm thêu ren, rua ở đây còn được xuất khẩu. Việc đưa vào sản phẩm thêu ren, rua những hình ảnh quen thuộc của văn hoá, nghệ thuật Việt Nam như biểu tượng của rồng, phượng cao quý; các loại hoa dân dã như hoa chanh, hoa dâu, hoa thị; cuộc sống thường ngày như cấy lúa, gặt lúa, chăn trâu cắt cỏ... giúp chuyên chở, truyền tải, quảng bá các giá trị văn hoá Việt Nam ra thế giới.

Giữa nhịp sống hiện đại, về với Văn Lâm, tận mắt chiêm ngưỡng, trải nghiệm quy trình thêu rua, ren, bạn mới cảm nhận được sự tinh tế, khéo léo, tỉ mỉ của những người thợ nơi đây và chắc chắn bạn sẽ càng yêu hơn nghề truyền thống này.

Gắn kết, thăng hoa cùng du lịch

Là vùng đất kinh kỳ-đô hội, giao thương, giao thủy, kinh đô của Nhà nước Đại Cồ Việt, hậu cứ của các triều nhà Lý, Trần... ngay từ xa xưa, ở Hoa Lư hay Tràng An đã có các hoạt động giao thương, buôn bán, trao đổi hàng hoá hết sức nhộn nhịp. Và đương nhiên, các ngành nghề thủ công truyền thống cũng rất phát triển. Thực tế, không chỉ có Văn Lâm, Sinh Dược, trong lòng Di sản Tràng An còn nhiều nghề, làng nghề nổi tiếng khác như: Nghề làm đá mỹ nghệ Ninh Vân; nghề thợ xây, thợ ngõa Trường Yên; nghề nấu rượu... Trải qua lịch sử hình thành và phát triển hàng trăm năm, các làng không chỉ lưu giữ nghề truyền thống với những sản phẩm thủ công mỹ nghệ hội tụ tinh hoa văn hóa dân tộc mà còn chứa đựng những giá trị về cảnh quan thiên nhiên, kiến trúc, di tích lịch sử, lễ hội...

Theo các chuyên gia, làng nghề truyền thống được xem như một tài nguyên du lịch nhân văn có ý nghĩa.

Phát triển du lịch làng nghề là hướng đi đầy triển vọng, được nhiều quốc gia trong khu vực ứng dụng từ lâu và họ đã rất thành công trong việc vừa bảo tồn được các làng nghề, vừa thu hút khách du lịch, tạo ra các giá trị gia tăng khác. Làng nghề làm đa dạng sản phẩm du lịch và làm tăng nguồn thu cho ngành du lịch. Ngược lại, du lịch góp phần quảng bá truyền thống văn hóa, lịch sử, nét tài hoa của nghệ nhân làng nghề và hỗ trợ “xuất khẩu tại chỗ”, giải quyết đầu ra cho sản phẩm.

Chính bởi vậy, gắn kết các làng nghề truyền thống với hoạt động du lịch là điều chúng ta cần phải làm sớm. Trước mắt, phải đẩy mạnh việc bảo tồn những di tích lịch sử, văn hoá, kiến trúc, nghệ thuật tại các làng nghề; trong làng cần có phòng trưng bày hiện vật lịch sử phát triển làng nghề và có người am hiểu nghề, hiểu sâu sắc về phong tục và văn hoá làng để giới thiệu cho khách du lịch. Du khách đến với làng nghề sẽ được trải nghiệm sản phẩm du lịch văn hoá độc đáo, như trực tiếp tham gia một số công đoạn sản xuất sản phẩm làng nghề, mua sắm, thưởng ngoạn cảnh quan. Chúng ta hoàn toàn có thể tổ chức những chợ làng nghề, những trung tâm trải nghiệm để quảng bá và thu hút người dân đô thị, du khách trong nước và khách du lịch quốc tế đến tham quan, trải nghiệm.

Tuy nhiên, điểm lưu ý là cần đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông, điện nước, cải thiện cảnh quan, bảo vệ môi trường, hình thành đội ngũ thuyết minh viên tại cơ sở làng nghề. Nên chọn một số làng nghề truyền thống đã được công nhận, gắn các khu, điểm du lịch để thí điểm làm trước.

Việc phát triển du lịch là một giải pháp tốt để “đánh thức” các giá trị tiềm năng của làng nghề, đưa làng nghề trở thành một giá trị đặc trưng nổi bật của Ninh Bình ■



Nét bút khéo léo của người thợ thêu Văn Lâm trong công đoạn trở mẫu.

Động lực để Ninh Bình PHÁT TRIỂN XANH, BỀN VỮNG

MAI LAN

Từ một tỉnh chưa có tên trên bản đồ du lịch Việt Nam, đến nay, Ninh Bình đã là một trong 10 tỉnh có lượng khách đến cao nhất cả nước. Sự phát triển vượt bậc này đến từ chính tư duy đột phá của các thế hệ lãnh đạo tỉnh và sự nỗ lực, chung tay góp sức của cộng đồng doanh nghiệp, người dân với mong muốn quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa của vùng đất, con người Cố đô Hoa Lư đến bạn bè trong nước, quốc tế.

“Xoa” bức tranh buồn của tỉnh “4B”

Hơn 30 năm trước, vào thời điểm tái lập tỉnh (năm 1992), Ninh Bình là một tỉnh nghèo trong vùng Đồng bằng Sông Hồng và cả nước. Nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (chiếm 62,9% GDP). Tuy vậy, sản xuất nông nghiệp lúc bấy giờ cũng chưa phát triển toàn diện, tốc độ tăng trưởng chậm và chưa vững chắc. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhỏ bé, phân tán, manh mún, chủ yếu là sản xuất công nghiệp vật liệu xây dựng; kỹ thuật, công nghệ lạc hậu, hiệu quả thấp, sản xuất kinh doanh ở nhiều đơn vị quốc doanh thua lỗ, lao động thiếu việc làm, trong khi dân số tăng cao; tỷ lệ hộ nghèo chiếm tới hơn 20%. Cơ sở hạ tầng xuống cấp nghiêm trọng; người dân phá núi để nung vôi, gây bụi bẩn mù mịt, vì thế khi ấy nhiều người gán cho Ninh Bình biệt danh là tỉnh “4B” (buồn, bụi, bực, bẩn).

Du lịch Ninh Bình của những năm 1990 gần như không mấy phát triển. Bức tranh du lịch chỉ có một vài nét chấm phá nhỏ, với một số địa danh như: Nhà thờ đá Phát Diệm, Vườn Quốc gia Cúc Phương, Khu du lịch Tam Cốc-Bích Động... Các dịch vụ phục vụ khách tham quan nghỉ dưỡng rất ít, nghèo nàn, không thu hút được du khách.

Sau ngày tỉnh được tái lập, với mục tiêu khai thác tiềm năng, thế mạnh để phát triển nhanh, bền vững, Đảng bộ tỉnh đã đề ra nhiều chủ trương, một trong những chủ trương mang tính đột phá, đó chính là việc chuyển từ sản xuất công nghiệp vật liệu xây dựng sang phát triển các ngành công nghiệp sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, tăng giá trị sản phẩm và đóng góp ngân sách lớn. Đặc biệt, với truyền thống lịch sử của một vùng đất giàu trầm tích văn hoá cùng những danh lam, thắng cảnh được thiên nhiên ban tặng, Ninh Bình đã xác định phải khai thác tiềm năng, lợi thế này để phát triển du lịch theo hướng xanh, thân thiện. Chủ trương này được thực hiện kiên trì, quyết liệt trong nhiều nhiệm

kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh. Nhiều cơ chế, chính sách trong thu hút đầu tư phát triển hạ tầng, phát triển nguồn lực ngành du lịch đã được ban hành, tạo sức bật cho ngành “công nghiệp không khói” phát triển.

Song bước ngoặt lớn nhất của du lịch Ninh Bình chính là sự kiện ngày 25/6/2014, Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới. Đây là Di sản thế giới hỗn hợp đầu tiên và duy nhất ở Việt Nam và Đông Nam Á (cho đến thời điểm hiện tại). “Hữu xạ tự nhiên hương”, như một lẽ tự nhiên, Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO ghi danh có sức hút mạnh mẽ đối với du khách trong và ngoài nước. Từ đây, người dân không chỉ tự hào được sống trong di sản, bảo vệ di sản mà còn được hưởng lợi từ di sản.

Những gam màu “buồn, bực, bụi, bẩn” dần được xoa đi, thêm vào đó là những gam màu tươi sáng với nhiều điểm nhấn làm nên sự khác biệt của vùng đất ken dày các di tích lịch sử, giàu truyền thống văn hoá, là nơi đáng sống, đáng đầu tư. Giờ đây, mỗi lần nhắc đến Ninh Bình là nhắc về niềm tự hào, tự tôn của vùng đất “Chẳng thơm cũng thể hoa nhài/Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An”.

Đưa Tràng An ra thế giới, để thế giới hướng về Tràng An

Ngay sau khi được ghi danh là Di sản Văn hoá và Thiên nhiên thế giới, Quần thể danh thắng Tràng An đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khi trong vùng lõi hiện có tới hơn 14.000 người dân sinh sống. Cùng với đó là những rào cản, hạn chế về mặt chuyên môn, đặc biệt là việc triển khai thực hiện những yêu cầu, khuyến nghị của Ủy ban Di sản thế giới... Tất cả đã đặt ra cho Ninh Bình bài toán làm thế nào để vừa bảo tồn, gìn giữ tính nguyên vẹn của Di sản, nhưng lại khai thác được tiềm năng, đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển tỉnh Ninh Bình trở thành trung tâm du lịch quốc gia, khu vực, xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phục vụ sự phát triển của cộng đồng cư dân địa



Du khách tham quan Khu du lịch sinh thái Tràng An.

Ảnh: NGUYỄN MINH

phương và của đất nước.

Thực tế trên, Tỉnh uỷ Ninh Bình đã ban hành Nghị quyết chuyên đề số 02-NQ/TU ngày 17/8/2016 về bảo tồn, phát huy giá trị Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An trong phát triển du lịch. Trong đó, xác định các giá trị nổi bật toàn cầu của di sản phải được tôn trọng, gìn giữ, bảo tồn và phát huy với tiêu chuẩn cao nhất; bảo tồn di sản, phát triển kinh tế-xã hội và phát triển du lịch phải đảm bảo tính nguyên vẹn, bền vững về môi trường và xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật về di sản ở Việt Nam và Công ước bảo vệ Di sản thế giới. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các yêu cầu, khuyến nghị của Ủy ban Di sản thế giới (hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu và xuất bản các công trình nghiên cứu khoa học; sửa đổi bổ sung Kế hoạch quản lý di sản; nghiên cứu, đánh giá sức tải du khách của di sản...).

Với sự hỗ trợ, đồng hành của tỉnh Ninh Bình, Tràng An trở thành một trong những nơi phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu và xuất bản các công trình nghiên cứu khoa học của các nhà khoa học trong nước và quốc tế. Nổi bật là dự án nghiên cứu khảo cổ học thời tiền sử do Tiến sỹ Ryan Rabett và các chuyên gia của Trường Đại học Cambridge và Đại học Queens Belfast của Vương quốc Anh thực hiện. Bên cạnh đó, các chuyên gia và lãnh đạo từ đến từ UNESCO cũng đã có nhiều hoạt động hướng về Tràng An, triển khai nhiều dự án quan trọng, hiệu quả tại Tràng An. Ông Jonathan Baker, Trưởng đại diện UNESCO tại Việt Nam đánh giá: “Sau khi Tràng An được UNESCO

vinh danh, Ninh Bình đã luôn làm tốt công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản, tạo sinh kế cho người dân. Với định hướng chuyển đổi mạnh mẽ mô hình tăng trưởng từ “nâu” sang “xanh”, cùng các quyết sách đúng đắn, cộng hưởng với những xu hướng phát triển chung, Ninh Bình đã thành công trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Tôi cũng đánh giá cao chiến lược xây dựng Ninh Bình trở thành Đô thị di sản thiên nhiên kỷ với phương châm “lấy bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa-lịch sử, truyền thống tốt đẹp của con người, vùng đất Cố đô, cùng giá trị nổi bật của Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới Tràng An làm nguồn lực và động lực phát triển”, phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, trung tâm văn hóa-lịch sử và du lịch của quốc gia và khu vực. Trong bối cảnh các quốc gia trên thế giới đang đứng trước những thách thức lớn về biến đổi khí hậu, có tác động lớn đến việc bảo tồn, phát huy các giá trị di sản, thì lựa chọn của Ninh Bình là hoàn toàn đúng đắn”.

Sau 10 năm được UNESCO ghi danh, các giá trị nổi bật toàn cầu của Quần thể danh thắng Tràng An luôn được tôn trọng và gìn giữ. Các khu, điểm du lịch trong khu Di sản đã thực sự trở thành hạt nhân, là trung tâm thúc đẩy giao lưu văn hoá, thu hút đầu tư, phát triển du lịch bền vững trong toàn tỉnh. Đồng thời, duy trì sinh kế bền vững và tạo sinh kế mới cho cộng đồng sinh sống trong khu Di sản..., góp phần đưa Ninh Bình trở thành mô hình mẫu mực, tiêu biểu trên thế giới về sự kết hợp thành công giữa phát triển kinh tế và du lịch bền vững như Tổng Giám đốc UNESCO Audrey Azoulay từng nhận định ■

Nỗ lực

bảo vệ nguyên vẹn vùng lõi DI SẢN TRÀNG AN

HỒNG GIANG

Huyện Hoa Lư có 11 xã, thị trấn, trong đó có 5 xã thuộc vùng lõi Quần thể Danh thắng Tràng An, gồm: Ninh Xuân, Ninh Hải, Trường Yên, Ninh Hòa và Ninh Thắng. Để bảo vệ Di sản theo khuyến nghị của UNESCO, huyện Hoa Lư đã có nhiều nỗ lực nhằm nâng cao nhận thức của người dân, gắn bảo tồn với phát triển du lịch, tạo sinh kế cho người dân địa phương.

Khu du lịch Tam Cốc-Bích Động, xã Ninh Hải (Hoa Lư) những năm gần đây thu hút khá nhiều khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan. Điều mà mỗi du khách khi đến đây đều ghi nhận và đánh giá cao, đó là việc gìn giữ vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên được thực hiện tốt. Theo đồng chí Đinh Anh Tới, Phó Chủ tịch UBND xã Ninh Hải, để có được điều này, thời gian qua, chính quyền xã đã phối hợp chặt chẽ với Sở Du lịch, Ban Quản lý Quần thể danh thắng Tràng An thường xuyên kiểm tra, giám sát, nắm bắt tình hình bảo vệ cảnh quan môi trường di sản, đặc biệt là trật tự xây dựng, quản lý sử dụng đất đai; liên tục tuyên truyền, nhắc nhở để Nhân dân trong quá trình canh tác, xây dựng nhà ở phải thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ di sản.

Tại các khu du lịch, xã tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân làm du lịch, cũng như du khách đến tham quan về bảo vệ môi trường, bảo tồn nguyên trạng giá trị, tính toàn vẹn và xác thực của di sản. Nhìn chung, đa số người dân trên địa bàn đã hiểu và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ di sản; có những hành động tích cực để bảo vệ môi trường, không xâm phạm các giá trị trong vùng lõi di sản. Chị Nguyễn Thị Huệ (thôn

Văn Lâm, xã Ninh Hải), người chèo đò tại Khu du lịch Tam Cốc chia sẻ: Thông qua công tác tuyên truyền, tập huấn của các cấp, các ngành, chúng tôi hiểu rằng, muốn phát triển du lịch, tạo sinh kế bền vững, người dân phải làm tốt công tác bảo tồn di sản, cần thay đổi tư duy và cách thức làm du lịch. Vì vậy, ngoài tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, chúng tôi còn tích cực tuyên truyền để mỗi du khách có những hành động chung tay bảo vệ nguyên vẹn vùng lõi di sản, bảo vệ môi trường ngày càng xanh, sạch, đẹp.

Quan triệt quan điểm, chủ trương của tỉnh về quản lý, bảo tồn Di sản Tràng An, những năm qua, huyện Hoa Lư đã triển khai nhiều biện pháp hiệu quả để vừa bảo vệ, đảm bảo tính toàn vẹn vùng lõi Tràng An, vừa đẩy mạnh phát triển du lịch, tạo sinh kế cho người dân. Đồng chí Nguyễn Quốc Hưng, Chủ tịch UBND huyện Hoa Lư cho biết: Quần thể danh thắng Tràng An là một di sản "sống" với hơn 44.000 người dân đang sinh sống, trong đó vùng lõi có hơn 14.000 người. Huyện luôn xác định việc nâng cao nhận thức, tạo sinh kế bền vững, phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong công tác bảo tồn và quản lý di sản là một trong những giải pháp quan trọng. Hàng năm huyện chỉ đạo các ngành, địa phương trên địa bàn đẩy mạnh công tác tuyên

truyền, lồng ghép việc quán triệt các quy định của pháp luật, của Trung ương, của tỉnh về quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản cho những cá nhân, tổ chức tham gia làm du lịch và dịch vụ.

Bên cạnh nâng cao nhận thức cho người dân, huyện cũng chỉ đạo làm tốt việc tạo sinh kế bền vững cho người dân thông qua thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển du lịch và các chính sách của HĐND tỉnh về hỗ trợ cho phát triển du lịch. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao kỹ năng, kiến thức du lịch, ngoại ngữ và ý thức văn minh, lịch sự trong giao tiếp, phục vụ du khách... Đặc biệt, để bảo vệ nguyên vẹn vùng lõi theo khuyến nghị của UNESCO, Đảng bộ, chính quyền huyện Hoa Lư luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao việc quản lý đất đai và

trật tự xây dựng trên địa bàn. Huyện đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, trong đó có Nghị quyết số 01-NQ/HU, ngày 28/8/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện Hoa Lư" với nhiều nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm khắc phục những khó khăn, thách thức đối với công tác quản lý bảo vệ di sản, đất đai, trật tự xây dựng. Bên cạnh đó, Tổ công tác của huyện thường xuyên phối kết hợp với Ban Quản lý Quần thể danh thắng Tràng An, UBND các xã tuần tra, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng của người dân trong vùng lõi di sản. Qua đó tạo chuyển biến tích cực, tình hình vi phạm đất đai, trật tự xây dựng giảm rõ rệt; nhiều vụ việc vi phạm đã được phát hiện, xử lý kịp thời.

Ngoài ra, để bảo vệ di sản, huyện Hoa Lư cũng phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh triển khai đồng bộ các quy hoạch và công khai quy hoạch tới các thôn, xóm vùng

lõi di sản để người dân biết và thực hiện. Chỉ đạo UBND các xã phối hợp với Hạt Kiểm lâm Hoa Lư-Gia Viễn tăng cường tuần tra, kiểm soát, bảo vệ, ngăn ngừa, phát hiện kịp thời những hành vi xâm hại đến diện tích rừng nguyên sinh đặc dụng Hoa Lư.

Để tiếp tục bảo tồn di sản, bên cạnh việc tạo sinh kế bền vững cho người dân, đồng chí Chủ tịch UBND huyện Hoa Lư Nguyễn Quốc Hưng cho biết, thời gian tới, huyện chủ động rà soát, lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, điểm dân cư trong vùng đệm, vùng lõi di sản làm cơ sở quản lý đất đai, trật tự xây dựng, quản lý. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật ngành Du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch. Có chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp chất lượng cao, nông nghiệp sinh thái gắn với phát triển du lịch... Qua đó đảm bảo sinh kế bền vững cho cộng đồng dân cư, thực hiện mục tiêu quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản và phát triển du lịch bền vững ■



Du khách nước ngoài trải nghiệm tại xã Ninh Hải (Hoa Lư).

Ảnh: MINH ĐƯỜNG

Sống hài hòa

TRONG LÒNG DI SẢN

NGUYỄN THƠM

Tam Cốc mùa lúa chín.
Ảnh: HUY HOÀNG

Quản thể danh thắng Tràng An là một di sản “sống”, nơi quần cư của trên 44.000 người dân bản địa. Kể từ khi được UNESCO công nhận Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới năm 2014 nơi đây trở thành “mảnh đất vàng” để phát triển du lịch. Vì sao vậy? Đó là bởi Tràng An đã giải quyết được bài toán bảo tồn và phát triển du lịch bền vững, hài hòa với thiên nhiên, khai thác được giá trị di sản để tạo nên giá trị kinh tế phục vụ đời sống của cư dân với phương châm “sống trong di sản, bảo vệ di sản và hưởng lợi từ di sản”.

Kinh kỳ cổ- nhập sống mới

Vừa ngâm nga câu thơ mời du khách đến với Tràng An, chị Hà Thị Bắc, xã Ninh Xuân, (Hoa Lư) vừa lái đò đưa chúng tôi qua các hang động mang dấu ấn lịch sử của vùng đất kinh đô Hoa Lư như hang Địa Linh, hang Sinh Dược, hang Mây... Mỗi hang một vẻ đặc trưng như tên gọi, các hang có nhiều nhũ đá biến đổi, những giọt nước từ trần hang rơi tí tách càng làm không khí trong hang mát lạnh. Chị Bắc cho biết, chị đã chèo đò gần 10 năm, 4 thành viên trong gia đình chị đều tham gia làm du lịch, 2 con gái đã tốt nghiệp đại học và đang đi làm quản lý cho một công ty du lịch ở gần nhà với mức lương từ 15-20 triệu đồng/tháng. “Có được ngày hôm nay cũng đều nhờ vào du lịch cả đấy! Cả làng tôi đều đi chèo đò hoặc làm các công việc khác tại Khu du lịch Tràng An, có thu nhập từ 5-7 triệu đồng/người/tháng mà không vất vả như cuộc sống làm nông trước kia”.

Cũng như chị Bắc, chị Nguyễn Thị Ly, người dân xã Ninh Hải (Hoa Lư) đã “ly nông” 20 năm nay và chuyển sang làm dịch vụ du lịch. Từ ngày làm du lịch, chị Ly đã thay đổi từ một cô thôn nữ “chân lấm, tay bùn” thành bà chủ homestay Ly Ly, thạo 2 thứ tiếng Anh và Pháp. Chị Ly chia sẻ: Du lịch đã làm thay đổi cuộc sống của một miền

quê nghèo. Không những thế, du lịch đã giúp những người dân nông thôn được học hỏi thêm nhiều kiến thức và trở nên văn minh hơn. Thế hệ trẻ ở đây thường xuyên được giáo dục về ý thức bảo vệ môi trường cảnh quan để phát triển du lịch bền vững.

Theo ước tính của các cơ quan chức năng, Quản thể danh thắng Tràng An đã tạo việc làm cho khoảng 10 nghìn lao động trực tiếp, 20 nghìn lao động gián tiếp. Di sản mang đến cuộc sống tốt đẹp hơn không chỉ bởi vì mức thu nhập cao gấp 2-3 lần công việc trước kia mà còn mang lại cho người dân cơ hội được tiếp xúc, giao lưu văn hóa.

Khi Tràng An trở thành Di sản thế giới đã đặt Ninh Bình vào câu chuyện làm sao để người dân vẫn có thể khai thác các giá trị của di sản vươn lên làm giàu mà không phá vỡ cảnh quan thiên nhiên và trao truyền các giá trị di sản cho các thế hệ mai sau. Thành công lớn nhất phải kể đến mô hình trồng sen kết hợp du lịch sinh thái đã đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân. Theo ước tính của huyện Hoa Lư, đến nay, toàn huyện có gần 60 ha đất hoang hóa, xen kẹt được chuyển đổi sang trồng sen. Nhiều mô hình trồng các loại sen giống mới kết hợp với nuôi cá phục vụ du lịch, dịch vụ ở các xã Ninh Hải, Ninh Xuân, Ninh Thắng, Ninh Mỹ và Trường Yên đã cho hiệu

quả kinh tế rất tốt. Nhờ trồng sen “đa mục tiêu” mà nhiều hộ dân ở Hoa Lư đã vươn lên làm giàu.

Đồng chí Bùi Thiện Thi, Bí thư Huyện ủy Hoa Lư đánh giá: Du lịch đã giúp chuyển đổi cơ cấu kinh tế của huyện từ nông nghiệp thuần túy sang dịch vụ thương mại, nhiều ngành nghề mới, sinh kế mới được tạo ra. Du lịch cộng đồng đã nâng tầm sản phẩm nông nghiệp, làng nghề, kiến trúc nông thôn, cảnh quan thiên nhiên... trở thành hàng hóa đặc biệt mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống. Bên cạnh đó, Hoa Lư là một trong những địa phương điển hình về xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, xây dựng các điểm văn minh du lịch... từ đó hình thành môi trường du lịch bền vững trong cộng đồng. Phát triển du lịch cũng góp phần đưa Hoa Lư trở thành huyện nông thôn mới đầu tiên của tỉnh Ninh Bình và trở thành trung tâm của Đô thị di sản trong tương lai.

Giải mã “mô hình Tràng An”

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản là một câu chuyện không đơn giản, nhưng với cái “bắt tay” đồng thuận giữa Người dân-Doanh nghiệp-Nhà nước, tỉnh Ninh Bình đã tạo nên mô hình bảo vệ di sản, phát triển du lịch “mẫu mực” với phương châm “Sống trong di sản, bảo vệ di sản và hưởng lợi từ di sản”. Trong một

chuyến thăm Tràng An, ông Christian Manhart, nguyên Trưởng đại diện UNESCO tại Việt Nam đã đánh giá cao về mô hình mà Quản thể danh thắng Tràng An đang vận hành, đặc biệt là việc phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong việc bảo tồn và quản lý di sản: “Ninh Bình là một trong những địa phương ở Việt Nam đi đầu trong việc xây dựng bộ quy chế tương đối đầy đủ và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực trong quản lý di sản. Chúng tôi đánh giá cao mô hình mà Tràng An đang vận hành-đó là mô hình Nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp và Nhân dân. Trong đó vai trò nòng cốt là người dân, cộng đồng dân cư đã được tỉnh Ninh Bình khơi dậy. Họ chính là chìa khóa vận năng để đưa những chính sách của các bạn hiệu quả hơn. Họ cũng chính là chủ nhân sẽ quyết định đến tính bền vững, trường tồn của di sản, bởi họ là những “tù điển sống”, lưu giữ và trao truyền các giá trị văn hóa, lịch sử cho thế hệ sau. Các bạn có quyền tự hào vì những bài học của Tràng An có thể coi là kinh nghiệm cho việc quản lý di sản cả văn hóa, thiên nhiên ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á”.

Là một trong những người đầu tiên tham gia xây dựng hồ sơ Quản thể danh thắng Tràng An để trình UNESCO, Nhà sử học Dương Trung Quốc khi trở lại Tràng An đã đánh giá:

Sau nhiều năm được công nhận là Di sản thế giới, Tràng An đã “lột xác” từ một vùng đầm lầy trở thành một điểm đến nổi tiếng với những giá trị độc đáo, khác biệt về thiên nhiên và văn hóa. Tôi cho rằng, thành công đầu tiên ghi nhận là Ninh Bình đã lựa chọn được một mô hình quản lý rất hiệu quả để bảo tồn bền vững, nguyên vẹn và phát huy được các giá trị của Di sản Tràng An trong phát triển kinh tế-xã hội, tạo sinh kế bền vững cho người dân. Cùng với đó, việc đưa các giá trị văn hóa truyền thống vào khai thác, phát triển du lịch là “mũi tên trúng nhiều đích”, góp phần thiết thực cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân trên địa bàn và ngược lại, du lịch phát triển giúp các giá trị văn hóa ấy lan tỏa, thấm sâu và phát huy giá trị bền vững trong đời sống ngày nay.

Những ghi nhận, đánh giá từ các chuyên gia, các tổ chức một lần nữa khẳng định sự đúng đắn, kịp thời của tỉnh trong việc xác định các chủ thể trong hoạt động quản lý Quản thể danh thắng Tràng An mà cộng đồng dân cư được coi là “hạt nhân” quan trọng góp phần vào thành công này. Đây cũng chính là mục tiêu mà tỉnh Ninh Bình hướng tới nhằm tôn trọng các giá trị nổi bật toàn cầu, đảm bảo tính nguyên vẹn, trường tồn của di sản ■

Những người chèo đò trên bến Tràng An

ĐÀO HẰNG

Không chỉ là công việc để có thu nhập, nuôi sống nhiều gia đình, nghề chèo đò ở bến thuyền Tràng An còn là sứ giả, là kênh chuyển tải những câu chuyện di sản một cách mộc mạc, hồn hậu nhất đến với du khách thập phương.

Mùa xuân, thời tiết ấm áp, thiên nhiên tươi đẹp càng tăng thêm sức hút của Quần thể danh thắng Tràng An đối với du khách thập phương. Dưới bến thuyền Tràng An, người chèo đò và những con thuyền nhỏ cũng tất bật thực hiện “sứ mệnh” đưa du khách chu du vùng di sản. Cùng với niềm vui có nguồn thu nhập ổn định cuộc sống từ công việc chèo đò, ai cũng mong muốn mang lại cho du khách một trải nghiệm thật đáng nhớ khi đặt chân tới mảnh đất Cố đô lịch sử.

Tới bến thuyền Tràng An khi đã có rất đông du khách, chị Hoa Cúc và nhóm bạn đến từ tỉnh Hải Dương phải chờ khá lâu mới tới lượt xuống thuyền, bắt đầu hành trình thưởng lãm vẻ đẹp vùng di sản. Người chèo đò cho nhóm của chị là cô Đỗ Thị Dung, gần 60 tuổi cho biết, cô là một trong những người chèo đò đầu tiên của bến thuyền Tràng An. Tay chèo của cô thoăn thoắt, nhanh nhẹn, chiếc thuyền nhỏ lướt trên mặt nước đưa du khách bắt đầu cuộc hành trình dài hàng giờ đồng hồ, lần lượt qua các địa điểm: Đền Trình, hang

Tối, hang Sáng, hang Nấu Rượu, đền Trần, hang Sính, hang Si, hang Ba Giọt, hang Sơn Dương, phủ Khống, hang Khống, hang Trần và hang Quy Hậu. Đến với mỗi hang, du khách được chiêm ngưỡng cảnh sắc thiên nhiên ban tặng và đắm chìm trong những huyền tích của vùng đất lịch sử này. Thuyền đi trong hang, thỉnh thoảng du khách được cô Dung nhắc: “Phía trước có nhũ đá, các chị cúi đầu xuống một chút nhé”, “phía trước là khúc cua, các chị nghiêng sang bên phải/trái một chút”...

Chị Cúc chia sẻ: Đây là lần đầu tiên tôi được tới tham quan Quần thể danh thắng Tràng An. Cảnh sắc thiên nhiên tuyệt đẹp. Ban đầu, những nhũ đá nhọn, những vách đá nghiêng ngả trong hang tối khiến tôi có chút căng thẳng. Vào những khúc cua lắt léo, cô Dung vừa trấn an du khách, vừa khéo léo điều khiển con thuyền nhỏ đi theo ý của mình và không quên nhắc chúng tôi không được chạm vào nhũ đá. Chuyến tham quan của chúng tôi càng thêm hấp dẫn bởi những câu chuyện đời, chuyện nghề, chuyện về lịch sử của vùng

đất Tràng An non nước hữu tình. Từ sự tích hang Ba Giọt đến những câu chuyện lịch sử về phủ Khống, đền Trình... được kể một cách dung dị, hồn hậu bởi những người lái đò như cô Dung. Những người chèo đò không kém gì một hướng dẫn viên chuyên nghiệp. Họ đã làm cho hành trình của chúng tôi thêm vui vẻ, ấm áp bởi sự chân tình, cởi mở và mến khách. Chắc chắn tôi sẽ trở lại đây nhiều lần nữa.

Bến thuyền Tràng An hiện có trên 2.000 người làm nghề chèo đò chở khách du lịch, có độ tuổi từ 40-60, trong đó hầu hết là phụ nữ. Trước đây, người làm nghề chèo đò chủ yếu từ 50 tuổi trở lên do người trẻ đi làm ở các doanh nghiệp có công việc ổn định hơn. Những năm gần đây, lực lượng này đã trẻ hóa, vì thu nhập từ nghề được cải thiện hơn nhiều, tình yêu với miền di sản vì thế mà càng thêm gắn bó. Hành trang cho một ngày làm việc của người chèo đò rất đơn giản, chỉ bao gồm áo phao, ô, áo mưa, nước uống và một hộp cơm chuẩn bị sẵn. Chèo đò là công việc tưởng chừng rất dễ, nhưng



Người chèo đò chờ khách trên bến Tràng An.

Ảnh: MINH QUANG

để được nhận vào làm ở đây, người làm phải trải qua khóa đào tạo ngắn hạn, khi vượt qua các bài thi sát hạch mới được cấp chứng chỉ. Vào làm rồi, mỗi người vẫn không ngừng học tập, trau dồi kinh nghiệm để làm việc khéo léo, chuyên nghiệp hơn.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ làm dịch vụ du lịch, những năm qua, huyện Hoa Lư, các doanh nghiệp tích cực phối hợp với các ngành chức năng tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với phát triển du lịch, tập trung ở các nghề như: Hướng dẫn viên du lịch, chụp ảnh, chèo thuyền..., đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch của huyện tại các xã Ninh Hải, Trường Yên, Ninh Xuân. Hàng năm, những người chèo đò còn được tham gia vào cuộc thi chèo thuyền khéo tại Lễ hội Hoa Lư. Sở Du lịch cũng thường xuyên phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức các lớp tập huấn, thuyết trình về kỹ năng giao tiếp với khách du lịch cho người chèo đò. Thông qua các lớp tập huấn góp phần nâng cao kỹ năng ứng xử, sự hiểu biết của lái đò;

xây dựng nếp sống văn minh trong hoạt động du lịch..., góp phần vào sự phát triển bền vững của ngành du lịch.

Đặc biệt, mỗi người chèo đò cũng tích cực tham gia và để lại nhiều ấn tượng tốt tại các sự kiện văn hóa lớn của tỉnh, qua đó, lan tỏa văn hóa cộng đồng-yếu tố cốt lõi trong bảo tồn và phát huy giá trị Di sản Tràng An. Cô Trần Thị Khuyến, người chèo đò lâu năm ở bến Tràng An phấn khởi cho biết: Năm ngoái, tôi và hơn 300 người lái đò đã được lựa chọn tham gia tập luyện biểu diễn nghệ thuật trong lễ khai mạc Festival Ninh Bình-Tràng An lần thứ II năm 2023. Mặc dù trong những ngày tập luyện, biểu diễn, việc chèo đò phải tạm gác lại, nhưng khi được lựa chọn để tập luyện văn nghệ chuẩn bị cho đêm khai mạc Festival, ai cũng hào hứng, phấn khởi, sẵn sàng bố trí, sắp xếp thời gian tham gia. Được đứng trên nền sân khấu thực cảnh, tham gia kể câu chuyện về cuộc sống lao động, sinh hoạt, về tình yêu, trách nhiệm với di sản... là một trải nghiệm ý nghĩa, khó quên đối với tôi ■



Du khách trải nghiệm non nước Tràng An.

Ảnh: MINH ĐƯỜNG

Chung sức bảo vệ BỀN VỮNG DI SẢN

Bài, ảnh: THÁI HỌC

Trong 10 năm qua, huyện Hoa Lư đã phát huy hiệu quả sức mạnh của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân cùng chung sức bảo vệ cảnh quan, môi trường, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh du lịch góp phần bảo vệ bền vững di sản.

Đồng chí Nguyễn Văn Cường, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Hoa Lư cho biết: Nhận thức ý nghĩa, vai trò đặc biệt quan trọng của Quản thể danh thắng Tràng An-Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới, những năm qua, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện luôn xác định công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch bền vững là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cần huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Trong đó, trọng tâm là công tác bảo vệ cảnh quan, môi trường, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh du lịch vùng di sản.

Từ việc thống nhất quan điểm trên, Huyện ủy, HĐND huyện đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề về công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, nhất là tại vùng lõi di sản; công tác vệ sinh môi trường; hỗ trợ phát triển du lịch...; giao chính quyền các cấp cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện. Đồng thời, giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng các nội dung như: văn bản pháp luật về di sản; quan điểm, chủ trương của tỉnh, của huyện trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản; định hướng phát triển du lịch; các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, cảnh quan, xây dựng nếp sống

và văn minh du lịch... thành các tài liệu cung cấp cho các đảng bộ, chi bộ tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên trong các buổi sinh hoạt định kỳ hàng tháng. Bên cạnh đó, chỉ đạo MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội, các địa phương vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chung sức bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống, văn minh du lịch thông qua các phong trào thi đua, cuộc vận động, các mô hình hiệu quả, thiết thực.

Trong công tác bảo vệ môi trường, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Hoa Lư là điển hình tiêu biểu trong việc quán triệt, thực hiện tốt sự chỉ đạo của Huyện ủy, với nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo. Đồng chí Phạm Thị Kim Oanh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Hoa Lư cho biết: Phong trào “10 phút sạch nhà, sạch ngõ” là mô hình tiêu biểu nhất của phụ nữ huyện tham gia bảo vệ môi trường. Vào 6 giờ sáng mỗi ngày, cán bộ, hội viên phụ nữ toàn huyện thực hiện quét dọn khuôn viên nhà ở, đường làng, ngõ xóm. Từ một mô hình điểm được triển khai từ năm 2022, đến nay đã được lan tỏa đến 91/91 chi hội, huy động trên 21.000 hội viên phụ nữ và Nhân dân tham gia thực hiện.

Bên cạnh sự tích cực của Hội Phụ nữ, MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội huyện



Hội viên phụ nữ xã Ninh Hải (Hoa Lư) tham gia vẽ đường tranh.

Hoa Lư cũng triển khai thực hiện nhiều mô hình đạt hiệu quả, góp phần xây dựng nếp sống văn minh như: mô hình “Đám hiếu văn minh” của MTTQ huyện; mô hình “Đường cò” của Hội Cựu chiến binh; mô hình “Camera an ninh” của Công an; các mô hình “Điểm Wifi miễn phí”, “Điểm quét mã QR giới thiệu về di tích lịch sử-văn hóa” của Huyện đoàn... Qua các mô hình đã thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên và Nhân dân các địa phương cùng tham gia, góp phần bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh

quan khu dân cư, xây dựng nếp sống văn minh, hiện đại nhưng vẫn giữ gìn những nét đặc trưng về văn hóa, lịch sử và đảm bảo tính bền vững của vùng di sản.

Tại xã Ninh Hải-nơi có khu du lịch Tam Cốc-Bích Động thuộc vùng lõi Di sản Tràng An, trong cơ cấu kinh tế của xã, ngành dịch vụ, du lịch chiếm hơn 87%. Để tiếp tục khai thác hiệu quả, bền vững du lịch, dịch vụ, ngày càng nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân và tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, cấp ủy, chính quyền xã Ninh Hải xác định mục tiêu xây dựng Khu du lịch Tam Cốc-Bích Động trở thành điểm sáng văn minh, văn hóa và an toàn. Đồng chí Đinh Xuân Tú, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Ninh Hải cho biết: Xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh du lịch là vấn đề được cấp ủy, chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm. Bên cạnh giải pháp đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục trong từng chi bộ, từng hội, đoàn thể và từng thôn,

xã cũng tích cực phối hợp với các ngành liên quan tổ chức các lớp tập huấn xây dựng văn hóa ứng xử, giao tiếp nơi công cộng, văn hóa giao thương mại, văn hóa giao thông cho những người làm dịch vụ du lịch ở địa phương. Đồng thời, huy động các lực lượng tăng cường công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo an ninh trật tự; chú trọng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm... Đặc biệt, từ năm 2022, xã đã xây dựng mô hình “Thôn văn minh, văn hóa, an toàn” tại thôn Đam Khê Ngoài để làm điểm, từ đó nhân rộng ra 4 thôn còn lại.

Có thể thấy, cả hệ thống chính trị cùng mỗi người dân huyện Hoa Lư đã và đang nhận thức đúng về giá trị đặc biệt quan trọng của Quản thể danh thắng Tràng An, tính cấp thiết của công tác bảo tồn và phát triển bền vững di sản, từ đó chuyển hóa thành hành động chung sức, đồng lòng trong việc bảo vệ cảnh quan, môi trường sáng-xanh-sạch-đẹp, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh du lịch vùng di sản ■

Mô hình “Tuyến đường xanh, sạch, đẹp” vào đền Thái Vi (xã Ninh Hải, Hoa Lư) do Hội Nông dân xã thực hiện.





DU LỊCH NINH BÌNH

bứt phá thành công

MINH HẢI

Năm 2014, Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới. Dấu mốc lịch sử này đã tạo thế và lực mới cho sự phát triển của du lịch Ninh Bình, góp phần tạo động lực đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh và trung tâm du lịch của cả nước.

Di sản Tràng An ngày càng thu hút nhiều du khách trong nước và quốc tế đến tham quan, thưởng ngoạn.

Ảnh: NGUYỄN MINH

Xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư là một trong những địa phương đã sớm khai thác tiềm năng du lịch để phát triển kinh tế. Tuy nhiên, trước đây, việc phát triển du lịch còn nhỏ lẻ, manh mún dẫn đến có giai đoạn các khu, điểm du lịch trên địa bàn xã xuống cấp, bởi các hình ảnh kém văn hóa như chèo kéo khách, tăng giá bán, xin tiền bo... Những năm gần đây, nhất là từ năm 2014 khi Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới, hoạt động du lịch trên địa bàn xã ngày càng phát triển và có những chuyển biến rõ rệt.

Ông Đinh Anh Tới, Phó Chủ tịch UBND xã Ninh Hải cho biết: Là địa phương sở hữu một phần di sản, xã xác định đây vừa là niềm tự hào, vinh dự, vừa là tiềm năng, động lực để phát triển kinh tế của xã. Bên cạnh các chính sách của tỉnh, của huyện về phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản, địa phương cũng xây dựng các kế hoạch, chương trình phù hợp. Nhờ thế diện mạo nông thôn Ninh Hải có nhiều đổi thay, cơ cấu

lao động chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng lao động trong lĩnh vực dịch vụ thương mại, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Đặc biệt là văn minh du lịch của người dân được nâng lên rất nhiều. Các hình ảnh phản cảm như: chèo kéo, xin tiền bo, ăn xin ở các điểm du lịch hầu như không còn, người dân có ý thức giữ gìn và bảo vệ di sản.

Theo thống kê của UBND xã Ninh Hải, hiện có gần 90% lao động của xã làm các ngành nghề, dịch vụ liên quan đến du lịch. Xã có trên 150 cơ sở lưu trú, nhà hàng phục vụ khách du lịch; 200 hộ buôn bán, kinh doanh. Đặc biệt, có gần 1.000 lao động tham gia chèo đò, hướng dẫn khách du lịch tham quan các tour, tuyến tại các điểm du lịch trên địa bàn xã. Giá trị từ hoạt động du lịch hiện chiếm 90% tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã. Nhờ phát triển du lịch, cơ cấu kinh tế của xã chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng ngành CN-TTCN, dịch vụ du lịch và xây dựng chiếm 85%, nông nghiệp chỉ còn 15%. Thu nhập bình quân

đầu người năm 2023 của xã ước đạt 75 triệu đồng/người.

Trong 10 năm qua, Quần thể danh thắng Tràng An đã tạo động lực quan trọng và điều kiện thuận lợi cho hoạt động du lịch ở các địa phương phát triển, đưa bức tranh du lịch của tỉnh ngày càng khởi sắc. Sự phát triển của ngành Du lịch Ninh Bình mà trọng tâm là tại các khu, điểm du lịch trong Quần thể danh thắng Tràng An đã và đang góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, tài nguyên thiên nhiên, tạo nhiều việc làm và thu nhập ổn định cho người dân địa phương, nhất là khu vực nông thôn.

Đánh thức di sản để phát triển du lịch, Ninh Bình đã có được những bước tiến ngoạn mục, ấn tượng. Thời điểm lập hồ sơ đề cử danh hiệu di sản vào năm 2012, Tràng An chỉ có trên 1 triệu lượt khách. Đến năm 2019, sau 5 năm được UNESCO ghi danh, Tràng An đã thu hút được hơn 7,65 triệu lượt. Lượng khách giai đoạn 2010-2019 tăng trưởng bình quân đạt hơn 12%/năm. Tổng thu từ du lịch đạt mức tăng trưởng 24,17%/năm,

năm 2019 đạt 3.671 tỷ đồng, tăng gấp 6,7 lần so với năm 2010. Trong hơn 2 năm đại dịch COVID-19 hoành hành, dù chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhưng Ninh Bình vẫn tiếp tục được nhiều chuyên trang du lịch uy tín thế giới như TripAdvisor, Telegraph, Business Insider... đánh giá là điểm đến an toàn và hấp dẫn. Năm 2022, du lịch đã có sự phục hồi mạnh mẽ trên khắp cả nước. Toàn tỉnh đón 3,7 triệu lượt khách, tăng gấp 3,6 lần so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu ước đạt 3,45 nghìn tỷ đồng, tăng gấp 5 lần so với cùng kỳ năm 2021. Năm 2023, Tràng An đón hơn 4,6 triệu lượt khách, doanh thu đạt 4.500 tỷ đồng. Nhiều năm liền, Ninh Bình giữ vững vị trí trong nhóm 15 điểm đến hàng đầu, 10 tỉnh thu hút lượng khách cao nhất cả nước.

Như vậy, qua 10 năm được công nhận là Di sản thế giới, các chỉ tiêu về lượt khách, doanh thu du lịch, số lao động trong ngành Du lịch... ngày càng tăng. Trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc tại di sản Tràng An năm 2022, Tổng Giám đốc UNESCO đã nhận xét: “Tràng An là một

trong những mô hình mẫu mực, tiêu biểu nhất trên thế giới về sự kết hợp thành công giữa phát triển kinh tế và du lịch bền vững”. Đặc biệt, nhiều danh hiệu cao quý đã xướng tên “Ninh Bình” trên các chuyên trang du lịch uy tín quốc tế thêm một lần nữa ghi nhận về những nỗ lực của cộng đồng và cấp ủy, chính quyền địa phương trong hành trình đưa bức tranh du lịch Cố đô ngày một khởi sắc, tươi sáng hơn.

Có thể nói, “bức tranh” du lịch Ninh Bình 10 năm qua đã được tô điểm bởi những gam màu sôi động, nhiều màu sắc. Mà ở đó, Di sản Tràng An chính là trung tâm, động lực cho những khởi sắc ấy. Di sản không chỉ được bảo tồn, bảo vệ nguyên vẹn mà còn gia tăng giá trị đúng theo tinh thần Công ước về Bảo vệ Di sản Văn hoá và Thiên nhiên thế giới của UNESCO. Đây cũng chính là nền tảng để Ninh Bình tiếp tục thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, đưa ngành Du lịch ngày càng phát triển, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh và trung tâm du lịch mang tầm quốc gia và quốc tế trong tương lai ■

Số hóa di sản

kết nối quá khứ với hiện tại

HỒNG VÂN

Chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa, trong đó có việc số hóa di sản văn hóa được ngành Văn hóa và Thể thao Ninh Bình xem là giải pháp tối ưu hóa khả năng lưu trữ, quản lý, bảo tồn, khai thác, quảng bá, nâng tầm giá trị di sản theo hướng bền vững cũng như mang đến các hình thức du lịch mới cho cộng đồng.

Nâng tầm giá trị di sản

Trung tâm Bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa Cố đô Hoa Lư nằm trong vùng lõi Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An, hiện đang bảo quản, lưu giữ khoảng 1.000 hiện vật, trong đó có 5 bảo vật quốc gia. Bà Lê Thị Bích Thục, Phó Giám đốc Trung tâm cho biết: Thực hiện Chương trình số hóa di sản, Trung tâm đã ứng dụng công nghệ thực tế ảo VR360, sử dụng hệ thống trình chiếu phối cảnh 3D tại khu vực Nhà trưng bày “Di sản văn hóa thời Đinh-tiền Lê” phục vụ công tác trưng bày và quảng bá giá trị di tích, di sản tới du khách.

Đây là hệ thống sử dụng đồng thời cả tư liệu và di vật, thể hiện rõ lịch sử, nét văn hóa đặc sắc, riêng có của Nhà nước Đại Cồ Việt. Mỗi di vật, tư liệu và mô hình sa bàn trưng bày ở đây đều được gắn với những câu chuyện kể về lịch sử, văn hóa thời Đinh-tiền Lê. Phối cảnh 3D sử dụng thủ pháp ánh sáng, trình chiếu công nghệ Mapping trên sa bàn, trình chiếu media trên tường. Nội dung chính là giới thiệu về Di tích lịch sử, văn hóa Cố đô Hoa Lư trong không gian Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới Tràng An ở Ninh Bình, góp phần làm thay đổi phương pháp quảng bá hình ảnh du lịch, nâng tầm giá trị di tích và di sản.

Bên cạnh đó, Trung tâm Bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa Cố đô Hoa Lư đã phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh việc số hóa các hiện vật. Các hiện vật được kiểm kê, lập hồ sơ khoa học và thực hiện việc xây dựng phần mềm để quảng bá trên các Cổng thông tin du lịch thông minh. Khi hiện vật được số hóa có thể được quảng bá



Khách tham quan quét mã QR tìm hiểu thông tin về Di tích lịch sử, văn hóa Cố đô Hoa Lư.

Ảnh: HUY HOÀNG

nhanh chóng đến du khách trong nước và quốc tế, giúp phát huy hơn nữa giá trị của di sản.

Anh Hoàng Lê Nam, du khách đến từ Hà Nội chia sẻ: Lần này đến với Khu di tích Quốc gia đặc biệt Cố đô Hoa Lư, tôi đã được tìm hiểu về di sản trên không gian số, với nhiều hình ảnh, thông tin giới thiệu về Khu di tích rất hấp dẫn, ấn tượng. Đặc biệt, tôi có thể tìm quét mã QR để xem, nghe các bài thuyết minh về di tích trên màn hình điện thoại, rất thuận tiện và phù hợp với du khách trong quá trình tham quan.

Hành trình “hồi sinh” các di tích lịch sử, văn hóa

Ninh Bình có 1.821 di tích và danh thắng, trong đó có 3 di tích quốc gia đặc biệt, 78 di tích cấp quốc gia, 324 di

tích cấp tỉnh, 5 bảo vật quốc gia và 393 di sản văn hóa phi vật thể đã kiểm kê... Thực hiện Quyết định số 2026/QĐ-TTg, ngày 2/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các Kế hoạch của UBND tỉnh về việc phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng, Sở Văn hóa và Thể thao đã xây dựng Kế hoạch số 1008/KH-SVHTT ngày 2/8/2021 về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Đồng chí Vũ Thanh Lịch, Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao cho biết: Thực

hiện Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030, Sở Văn hóa và Thể thao đã triển khai xây dựng hệ thống quản lý thông tin và tạo lập cơ sở dữ liệu một số hiện vật tiêu biểu phục vụ công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa cho Bảo tàng tỉnh. Hoàn thiện đề cương, dự toán chi tiết thực hiện nhiệm vụ số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, tổ chức, hướng dẫn các địa phương, đơn vị về chương trình, hoạt động số hóa di sản văn hóa.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc chuyển đổi số di sản, các đơn vị sở hữu di sản bước đầu có những nỗ lực trong tiếp cận các thành quả công nghệ mới để tạo ra giá trị gia tăng cho di sản. Hiện nay, Bảo tàng tỉnh Ninh Bình đã số hóa được 9.898 hiện

vật, hồ sơ hiện vật kèm theo hiện vật; thực hiện số hoá ứng dụng công nghệ 3D cho 50 hiện vật tiêu biểu; quản lý khai thác thông tin trên phần mềm quản lý hiện vật phục vụ công tác bảo tồn, giới thiệu đến du khách trên không gian số; ứng dụng quét mã QR tìm hiểu về di sản...

Thời gian tới, Sở Văn hóa và Thể thao tiếp tục làm tốt công tác tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh số hóa một cách đồng bộ các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể nhằm đạt mục tiêu chung trong Chương trình Số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030. Khẩn trương hoàn thiện đề cương, dự toán chi tiết thực hiện nhiệm vụ số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, phổ biến các chương trình, đề án về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đồng thời, tiếp tục kiểm kê lại các di sản, di tích trên địa bàn tỉnh, cập nhật hệ thống các di sản, di tích vào phần mềm quản lý của ngành, quảng bá trên Cổng thông tin du lịch thông minh của tỉnh nhằm xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa trên nền tảng công nghệ số thống nhất, phục vụ công tác lưu trữ, quản lý, nghiên cứu, bảo tồn, khai thác, quảng bá di sản, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững. Tỉnh cũng tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đầu tư kinh phí thường xuyên và đảm bảo xây dựng, vận hành hệ thống lưu trữ số cũng như hệ thống máy móc, thiết bị chuyên dụng phục vụ việc số hóa di sản ■

Hoa Lư

phát huy loại hình kinh doanh HOMESTAY

Bài, ảnh: KIỀU ÂN

Sau 10 năm Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới, các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh nói chung và địa bàn huyện Hoa Lư nói riêng phát triển mạnh. Trong đó, mô hình kinh doanh homestay (hình thức kinh doanh lưu trú khi khách ở chung và cùng sinh hoạt với chủ nhà) ngày càng hút khách, tạo sinh kế cộng đồng, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn.

Xã Ninh Hải có phần lớn diện tích thuộc vùng lõi Quần thể danh thắng Tràng An, đặc biệt là Khu du lịch Tam Cốc-Bích Động thu hút lượng lớn khách du lịch. Đây cũng là một trong những điểm khởi phát mô hình kinh doanh homestay trên địa bàn tỉnh. Trong đó, nhiều cơ sở do người dân địa phương kinh doanh đang phát triển khá tốt, cho thu nhập hàng trăm triệu đồng/năm. Anh Nguyễn Trọng Nghĩa, chủ homestay Tam Cốc Melody, xã Ninh Hải chia sẻ: Gia đình tôi kinh doanh homestay từ năm 2017. Trước đó, vợ chồng tôi đều đi làm thuê tại Hà Nội, bố mẹ làm nông nghiệp tại địa phương, thu nhập kinh tế không ổn định. Nhận thấy, khách du lịch về tham quan ngày càng đông, gia đình tôi đã chủ động tham khảo, học hỏi kinh nghiệm, kiến thức và mạnh dạn chuyển hướng sang kinh doanh homestay.

Toàn bộ khu homestay của gia đình anh Nghĩa rộng hơn 1.000 m², gồm 15 phòng, 1 bể bơi lớn, sân vườn, khu dạo chơi, nấu nướng, vui chơi ngoài trời và kinh doanh các dịch vụ đi kèm như ăn

sáng, cho thuê xe máy, xe đạp... Với cách làm sáng tạo, homestay của gia đình anh Nghĩa luôn có lượng khách ổn định, chủ yếu là khách nước ngoài. Năm 2023, gia đình anh đạt doanh thu trên 1 tỷ đồng. Ngoài ra, tạo việc làm khá ổn định cho 4 lao động của gia đình và 3 lao động địa phương, thu nhập bình quân mỗi lao động thuê ngoài đạt từ 7-10 triệu đồng/người/tháng. Hiện nhiều hộ gia đình trên địa bàn xã cũng thực hiện mô hình homestay giống gia đình anh Nghĩa và đều mang lại hiệu quả kinh tế cao. Để giúp hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả tốt hơn, gia đình anh Nghĩa và một số chủ cơ sở homestay khác cùng nhau góp công sức, kinh phí xây dựng đường điện chiếu sáng tại một số tuyến đường; đồng thời trồng nhiều hoa, cây xanh, tạo môi trường sinh thái, thân thiện, thu hút khách du lịch.

Ninh Thắng là xã có diện tích chủ yếu thuộc vùng đệm Quần thể danh thắng Tràng An. Những năm gần đây, Ninh Thắng trở thành vùng đất có tiềm năng lớn trong việc phát triển du lịch, đặc biệt là

hình thức homestay, với các dịch vụ độc đáo. Chị Lê Thị Thu Trang, chủ homestay Tam Coc Relax (thôn Tuân Cáo) cho biết: Gia đình tôi khai thác dịch vụ homestay từ năm 2022. Quá trình kinh doanh, chúng tôi luôn chú trọng cải tạo cảnh quan, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Nhà nước về hoạt động kinh doanh trong vùng Di sản; chủ động tham gia các khóa đào tạo nhằm cung cấp dịch vụ tốt hơn cho du khách. Thông qua các trang web như booking, agoda..., homestay luôn duy trì được lượng khách ổn định, cùng với tận dụng lao động tại gia đình, mỗi tháng doanh thu trung bình từ 25-30 triệu đồng. Hoạt động kinh doanh homestay giúp gia đình tôi nâng cao thu nhập, có thêm những niềm vui.

Theo đồng chí Hoàng Ngọc Hòa, Phó Chủ tịch UBND huyện Hoa Lư: Mô hình kinh doanh homestay là lợi thế với người dân địa phương để có thể phát triển kinh tế tại chỗ, tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng. “Ly nông nhưng không ly hương”-người dân rời khỏi nông nghiệp chuyển sang làm dịch vụ mà không phải rời bỏ quê hương. Tận dụng những lợi thế sẵn có về cảnh quan, các hệ sinh thái tại khu vực Quần thể danh thắng Tràng An để có thể phát triển du lịch, nâng cao thu nhập gia đình, giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương với mức thu nhập cao hơn sản xuất nông nghiệp rất nhiều. Năm 2023, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện đạt 69,5 triệu đồng/người, vượt kế hoạch



Khách nước ngoài làm thủ tục nghỉ dưỡng tại một homestay của xã Ninh Hải (Hoa Lư).

đề ra. Không những thế, sự phát triển của các mô hình homestay còn giúp tạo cảnh quan môi trường, góp phần xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện. Đồng thời, giúp người dân nâng cao trình độ hiểu biết, ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái, bảo tồn và phát huy những giá trị di sản văn hóa.

Hiện nay, trên địa bàn huyện Hoa Lư có khoảng 150 cơ sở kinh doanh theo mô hình homestay được cấp phép hoạt động. Để các homestay hoạt động hiệu quả, những năm qua, Hoa Lư luôn chú trọng công tác quản lý cũng như tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở thực hiện đúng quy định; đồng thời quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất trong thực hiện các thủ tục hành chính liên quan; tăng cường công tác quảng bá du lịch để thu hút khách du lịch đến địa bàn. Cùng

với đó, UBND huyện quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, biển báo, điện chiếu sáng... kết nối đến các khu, điểm du lịch, các cơ sở lưu trú, homestay... tạo thuận lợi cho hoạt động dân sinh cũng như kinh doanh du lịch.

Trong thời gian tới, huyện Hoa Lư tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nói chung, các chủ cơ sở kinh doanh cơ sở lưu trú, homestay nói riêng về các quy định của Nhà nước về kinh doanh, lưu trú du lịch. Tổ chức rà soát các homestay có nhu cầu xây dựng, sửa chữa đảm bảo tiêu chí để hỗ trợ theo Nghị quyết số 105/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Tập trung hướng dẫn các cơ sở lưu trú du lịch làm thủ tục đăng ký xếp hạng theo quy định. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, quản lý các homestay; kiên quyết xử lý nghiêm các cơ sở cố tình không chấp hành các quy định của Nhà nước về kinh doanh lưu trú du lịch trong vùng di sản ■



Các homestay trên địa bàn huyện Hoa Lư được thiết kế đẹp, gắn gũi với thiên nhiên, tạo sự hài lòng cho du khách.



Lễ hội Hoa Lư

Lễ Rước nước trên sông Hoàng Long.
Ảnh: NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN

NƠI CHỨA Đựng NHIỀU GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, VĂN HÓA

PHAN HIẾU

**“Dù ai bận rộn trăm nghề
Tháng Ba mở hội Trường Yên thì về”**

Câu ca dao nhắc nhớ về lễ hội truyền thống Cố đô Hoa Lư-lễ hội được tổ chức vào tháng Ba âm lịch hàng năm để tưởng nhớ công lao to lớn của vua Đinh Tiên Hoàng-người đã có công lập nên Nhà nước Đại Cồ Việt, mở đầu thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc Việt Nam. Đây cũng là 1 trong 2 lễ hội của Ninh Bình được công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia từ năm 2014.



Lễ Rước kiệu tại lễ hội.

Ảnh trong trang: MINH QUANG

Cố đô Hoa Lư xưa là kinh đô của Nhà nước Đại Cồ Việt ở thế kỷ X, các di tích ở Hoa Lư đều có liên quan đến sự nghiệp của 3 triều đại: Nhà Đinh, tiền Lê và Nhà Lý. Hiện nay, Cố đô Hoa Lư là Quần thể di tích quốc gia đặc biệt, chứa đựng nhiều giá trị di sản lịch sử, văn hoá và tôn giáo. Tại không gian linh thiêng của di tích, Lễ hội Hoa Lư được tổ chức hàng năm vào ngày 9-10/3 âm lịch.

Lễ hội Trường Yên trước đây (Lễ hội Hoa Lư hiện nay) nhằm tưởng nhớ các vị Anh hùng dân tộc: Vua Đinh Tiên Hoàng và vua Lê Đại Hành. Ngay từ khi mới ra đời, Lễ hội Trường Yên đã mang đậm những nét văn hóa độc đáo của dân tộc. Trải qua hàng nghìn năm, những giá trị truyền thống được lưu truyền từ đời này sang đời khác trong sự tiếp nối của dòng chảy lịch sử. Lễ hội Hoa Lư có vai trò đặc biệt trong đời sống tinh thần và là niềm tự hào của người dân vùng đất Cố đô Hoa Lư.

Là một người con quê hương Vua Đinh, ông Nguyễn Văn Trường, 88 tuổi ở thôn Vân Hà 2, xã Gia Phương (Gia Viễn) chia sẻ: Hàng năm, cứ vào dịp Lễ hội Hoa Lư (mùng 9, 10 tháng Ba âm lịch), tại các di tích lịch sử thờ vua quan, tướng lĩnh thời Đinh, người dân cùng tham gia lễ rước kiệu và chân nhang các danh nhân lịch sử về Cố đô Hoa Lư. Người dân xã Gia Phương, huyện Gia Viễn cũng mở lễ hội tại đền vua Đinh để tưởng nhớ và lưu truyền công lao to lớn của vị hoàng đế đầu tiên của dân tộc, người đặt nền móng sáng lập Nhà nước phong kiến Trung ương tập quyền đầu tiên ở Việt Nam. Đối với người dân chúng tôi, Lễ hội Hoa Lư luôn là nơi để trở về với nguồn cội, là dịp để giáo dục con cháu về truyền thống lịch sử của cha ông. Những năm trước, khi sức khoẻ tốt, tôi vẫn thường tham gia đội tế lễ của địa phương tại Lễ hội Hoa Lư. Tôi thấy các hoạt động lễ hội luôn được tổ chức theo quy

định hiện hành, phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo trang trọng, tiết kiệm và có tính giáo dục cao.

Tại xã Trường Yên, nơi có Di tích Quốc gia đặc biệt Cố đô Hoa Lư, Lễ hội Hoa Lư có ý nghĩa đặc biệt đối với người dân địa phương. Xã Trường Yên và huyện Hoa Lư đảm nhận nhiều nghi lễ quan trọng trong lễ hội, như: Lễ mở cửa đền, lễ rước nước, lễ mộc dục, lễ tiến phẩm và các hoạt động tế lễ cổ truyền, tế cầu khốc, lễ tạ... Các nghi lễ được tổ chức trang nghiêm, theo nghi thức truyền thống, nêu cao đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”. Đồng chí Hoàng Văn Hoan, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Trường Yên, người có nhiều năm gắn bó với công tác tổ chức lễ hội cho biết: Lễ hội Hoa Lư có ý nghĩa to lớn đối với người dân địa phương, là dịp để người dân thể hiện lòng thành kính với các bậc tiên đế. Thông qua việc tham gia, là chủ thể của các hoạt động tại lễ hội, người dân Trường Yên còn mong muốn gìn giữ,

trao truyền và nhân lên giá trị lịch sử, văn hóa của mảnh đất Cố đô Hoa Lư. Thông qua các hoạt động của lễ hội, tuyên truyền tới các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ biết trân trọng, giữ gìn và phát huy những nét đẹp văn hóa truyền thống của quê hương.

Hiện nay, Lễ hội Hoa Lư đặc biệt hấp dẫn du khách và trở thành một sản phẩm du lịch, một tài sản văn hóa quý giá, góp phần phát triển kinh tế-xã hội địa phương. Xác định di sản là thế mạnh trong phát triển kinh tế-xã hội, tỉnh Ninh Bình đã ban hành các đề án, kế hoạch: Đề án “Xây dựng các sản phẩm văn hoá nhằm phát huy giá trị văn hoá, lịch sử Cố đô Hoa Lư phục vụ phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo”; Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hoá, truyền thống tốt đẹp của con người, vùng đất Cố

đô Hoa Lư giai đoạn 2021-2030”... đồng thời, tăng cường đầu tư trùng tu, tôn tạo Khu di tích Quốc gia đặc biệt Cố đô Hoa Lư; đầu tư kinh phí phục hồi các di sản văn hoá phi vật thể nhằm giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tại địa phương.

Giáo sư, Tiến sĩ Đinh Xuân Dũng, Hội đồng Lý luận phê bình Văn học Nghệ thuật Trung ương cho rằng: Lễ hội Hoa Lư được bảo tồn và phát huy đã góp phần đáng kể làm nổi bật các giá trị của di sản. Ngày Lễ kỷ niệm vua Đinh lên ngôi chính là ngày thành lập Nhà nước Đại Cồ Việt. Việc tổ chức lễ hội, ngày kỷ niệm thể hiện niềm tự hào, biết ơn vị anh hùng dân tộc Đinh Tiên Hoàng và khẳng định vị thế của nước Đại Cồ Việt-Nhà nước quân chủ tập quyền, một quốc gia thống nhất, độc lập, có chủ quyền đầu tiên của dân tộc ta ■